



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Lê Anh Trình và những người có liên quan của Ông Trình: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	0	0	408.061.544
2	Các lợi ích khác	0	0	20.000.000

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

3.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Bùi Quang Chung	Trưởng Ban Kiểm Soát	
Ông Đoàn Hải Trung	Thành viên Ban Kiểm Soát	
Ông Nguyễn Trường Thịnh	Thành viên Ban Kiểm Soát	

(Nguồn: SJE)

a) Ông Bùi Quang Chung – Trưởng BKS

- Họ và tên: **Bùi Quang Chung**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 25/05/1980
- Quê quán: Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 034380002331
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1808T2, chung cư Parkiara, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Địa chất thủy văn - ĐCCT, Cử nhân Luật
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Đắk Đoa, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Energy Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2;
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/2004 -:- 5/2008	Tổng Công ty Cơ điện xây dựng Nông nghiệp và thủy lợi	Trưởng phòng Thí Nghiệm
Từ 5/2008 -:- 02/2011	Trung tâm tư vấn giám sát Sông Đà Hoàng Liên thuộc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Hoàng Liên	Phó Trưởng Ban tư vấn giám sát
Từ 02/2011-:- 01/2019	Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2	Trưởng phòng TCHC, Thư ký HĐQT Công ty
Từ 02/2019 -:- 8/2020	Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Long; Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc	Chánh văn phòng
Từ 04/2019 -:- 09/2020	Công ty Cổ phần đầu tư GX Sa Pa Công ty CP Dầu tắm tơ Mộc Châu	Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2019 -:- 6/2020	Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc	Thành viên HĐQT
Từ 09/2020 -:- Nay	Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2	Chánh văn phòng
Từ 4/2021 - Nay	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Vinacomin	Trưởng BKS
Từ 4/2022 -:- 4/2023	Công ty Cổ phần Lilama 45.3	Thành viên HĐQT
Từ 05/2022 -:- Nay	Công ty TNHH đầu tư ENERGY VIỆT NAM	Giám đốc
Từ 4/2023 -:- Nay	Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Đoa	Chủ tịch HĐQT
Từ 5/2022 -:- Nay	Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2	Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Bùi Quang Chung và những người có liên quan của Ông Chung: Không.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02



năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	0	298.871.679	325.000.000
2	Các lợi ích khác	0	0	20.000.000

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
 - Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

b) Ông Đoàn Hải Trung – Thành viên BKS

- Họ và tên: **Đoàn Hải Trung**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 27/05/1995
- Quê quán: Minh Quân, Chấn Yên, Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 015095000031
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1608 số 9a ngõ 181 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Năng lượng An Xuân.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2017-:- 2019	Công ty TNHH đầu tư phát triển thủy điện Nậm Ban 3	Kế toán viên
Từ 2019-:- 2022	Công ty Cổ phần công nghệ Phúc Bình	Phó phòng Kế toán
Từ 5/2022-:- 12/2022	Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân	Phó phòng Kế toán
Từ 01/2023-:- Nay	Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân	Phó phòng Kế toán
Từ 12/2022 -:- Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ



– Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Đoàn Hải Trung và những người có liên quan của Ông Trung: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	0	60.000.000	20.000.000
2	Các lợi ích khác	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

c) Ông Nguyễn Trường Thịnh – Thành viên BKS

- Họ và tên: **Nguyễn Trường Thịnh**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/04/1988
- Quê quán: Yên Sở, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001088004198
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn 16 nhà C1 TTBV19-8, Tô 28 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng TCHC
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2010 -:- 02/2011	Công ty TNHH Bower Bowl Hải Phòng	Giám sát viên
Từ 03/2011 -:- 01/2017	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Vinacomin	Chuyên viên



Từ 02/2017 -:- 05/2017	Công ty TNHH Xây lắp và Kinh doanh thiết bị Công Nghiệp	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 06/2017 -:- 07/2018	Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Tâm Đức	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 07/2018 -:- 12/2019	Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Ban 2	Trưởng phòng Hành chính
Từ 01/2020 -:- 06/2022	Công ty Cổ phần Phú Bình Xanh	Phó Giám đốc
Từ 07/2022 -:- 12/2022	Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển thương mại Tân Thời Đại	Nhóm trưởng
Từ 12/2022 -:- nay	Công ty cổ phần Sông Đà 11	Thành viên BKS

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Trường Thịnh và những người có liên quan của Ông Thịnh: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	0	0	196.809.524
2	Các lợi ích khác	0	0	5.000.000

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

3.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Lê Anh Trình	Tổng Giám Đốc	
Ông Đỗ Quang Cường	Phó tổng GD	



Ông Nguyễn Ngọc Khuê	Phó tổng GD	
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó tổng GD	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó tổng GD	
Ông Hoàng Công Huân	Kế toán trưởng	

a) Ông Lê Anh Trình - Tổng Giám đốc

Thông tin Ông Lê Anh Trình xem ở phần SYLL Hội đồng quản trị.

b) Ông Đỗ Quang Cường - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Đỗ Quang Cường**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/09/1974
- Quê quán: Điện Xá, Nam Trực, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 036074031028
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: CH2812 nhà 34T, KĐT TM Trung Hòa, Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1997 -:- 2005	Công ty cung ứng dịch vụ hàng không	Chuyên viên
Từ 2005 -:- 2006	Công ty cổ phần Sông Đà 11	Phòng kinh doanh
Từ 2007 -:- 2009	Công ty cổ phần Sông Đà 11	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
Từ 2010 -:- 2011	Công ty cổ phần Sông Đà 11	Trưởng phòng dự án
Từ 2012 -:- 2018	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 11.7	Giám đốc Chi nhánh
Từ 2018 -:- 2024	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại Miền Nam	Giám đốc Chi nhánh
Từ T10.2024 -:- Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Phó Tổng giám đốc

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Đỗ Quang Cường và những người có liên quan của Ông Lạp: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	0	0	84.000.000
2	Các lợi ích khác	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

c) Ông Nguyễn Ngọc Khuê - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Khuê**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 24/08/1977

- Quê quán: Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Số CCCD: 001077033985

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Phòng 411 - B11, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành quản lý doanh nghiệp

- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2002-:03/2004	Tập đoàn giải trí SPARC	Quản lý điều hành
Từ 04/2004-:06/2008	Công ty cổ phần Quảng cáo Việt Mai - Chi nhánh phía Bắc	Giám đốc Chi nhánh phía Bắc
Từ 07/2008-:12/2009	Công ty cổ phần Văn hóa truyền thông xanh	Trưởng phòng truyền thông và sự kiện
Từ 01/2010-:12/2011	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Phó chánh văn phòng



Từ 12/2011-:01/2015	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Chánh văn phòng
Từ 01/2015-:12/2015	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp
Từ 12/2015-:10/2016	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội ITASCO
Từ 10/2019-:09/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Phó trưởng phòng Quản lý vốn
Từ 10/2017-:06/2019	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Phó trưởng phòng Hành chính tổng hợp
Từ 06/2019-:08/2019	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp
Từ 08/2019-:11/2019	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Phó trưởng phòng Hành chính tổng hợp
Từ 12/2019-:10/2020	Công ty cổ phần 216	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp
Từ 11/2020-:04/2021	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp
Từ 06/2021-:04/2024	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Phó Tổng giám đốc
Từ 04/2024-:07/2024	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vinacomin	Thành viên HĐQT
Từ 04/2024-:07/2024	Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long	Phó Tổng giám đốc
Từ 07/2024 -: Nay	Công ty cổ phần Sông Đà 11	Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Ngọc Khuê và những người có liên quan của Ông Khuê: Không.



+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	0	0	149.000.000
2	Các lợi ích khác	0	0	0

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

d) Ông Nguyễn Văn Hải - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hải**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

- Quê quán: Đại Đồng, Tứ Kỳ, Hải Dương

- Quốc tịch: Việt Nam

- Số CCCD: 030067015372

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số 10 LK3 khu đô thị LIDECO, TT Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1994 -:- 1995	Đội Lắp đặt cơ khí trạm khí nén 5k Yaly	Đội trưởng
Từ 1996 -:- 1999	Công ty xây lắp Năng Lượng	Cán bộ Phòng KTKH
Từ 1999 -:- 2002	Xí nghiệp 11.4 – Công ty Sông Đà 11	Trưởng ban KTKH
Từ 2002 -:- 2003	XN Sông Đà 11.4 – Công ty Sông Đà 11	Phó Giám đốc
Từ 2003 -:- 2005	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Trưởng phòng Dự án
Từ 2005 -:- 2009	Công ty Sông Đà 11 tại Miền Nam.	Giám đốc Chi nhánh
Từ 6/2009-11/2009	Công ty Xây lắp và đô thị Sông Đà	Phó Tổng Giám đốc



	11	
Từ 2009 -:- 2010	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Trưởng phòng KTKH
Từ 2010 -:- 3/2012	Sông Đà 11.7 Công ty CP Sông Đà 11	Giám đốc chi nhánh
Từ 3/2012 -:- 4/2018	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Trưởng phòng KTKH
Từ 24/03/2025 đến nay	Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long	Chủ tịch HĐQT
Từ 19/4/2018 -:- Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 14.410 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Văn Hải và những người có liên quan của Ông Hải: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	351.703.494	313.519.931	438.137.595
2	Các lợi ích khác	90.000.000	20.000.000	20.000.000

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

e) Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Dũng**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/06/1978



- Quê Quán: Tiên Kiên, Lâm Thao, Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001078025916
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 2206-CT2-TTTM và Nhà ở, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001-:- 2002	Xí nghiệp 11.1 - Công ty Sông Đà 11	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2002 -:- 2003	Công ty Sông Đà 11	Chuyên viên Phòng dự án
Từ 2004 -:- 2006	BQL Dự án thủy điện Thác Trắng - Công ty cổ phần Sông Đà 11	Trưởng ban Kỹ thuật
Từ 2006 -:- 2007	Chi nhánh Miền Nam, Công ty cổ phần Sông Đà 11	Chỉ huy trưởng
Từ 2007 -:- 2011	Chi nhánh 11.9 Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Phó Giám đốc
Từ 2011 -:- 2013	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Trưởng phòng KT- CG
Từ 2013 -:- 2014	Chi nhánh 11.9 - Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Giám đốc
Từ 2014 -:- 2015	Công ty Sông Đà 11- Thăng Long	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2015 -:- 2018	Công ty cổ phần SDP	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2019 -:- 2020	Công ty TNHH XD LEEMOBI	Phó Giám đốc
Từ 2020 -:- 2024	Công ty cổ phần Năng Lượng Hacom Bạc Liêu	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2/2024 -:- Nay	Công ty CP Sông Đà 11	Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban điều hành các công trình ĐZ 500kV

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ



- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Văn Dũng và những người có liên quan của Ông Dũng: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	0	0	350.966.057
2	Các lợi ích khác	0	0	20.000.000

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

f) Ông Hoàng Công Huân – Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Hoàng Công Huân**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 04/10/1983

- Quê quán: Yên Phú, Ý Yên, Nam Định

- Quốc tịch: Việt Nam

- Số CCCD: 036083005051

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Phòng 1910-CT2 Tòa nhà @Homes, tổ 19, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

- Chức vụ hiện đang công tác tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 -:- 2009	Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty CP Sông Đà 5	Nhân viên
Từ 2009 -:- 2010	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5	Nhân viên



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2010 -:- 2010	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5	Phó Phòng TCKT
Từ 2010 -:- 2014	Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty CP Sông Đà 5	Trưởng ban TCKT
Từ 2014 -:- 2015	Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Long	TV HĐQT - Kế toán trưởng
Từ 2016 -:- 2017	Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà YALY	TV Ban kiểm soát
Từ 2017 -:- 2018	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện Công ty CP Xi măng Sông Đà YALY	Phó Phòng TCKT Kiêm KTT Công ty Sông Đà Yaly
Từ 2018 -:- 2019	Công ty CP năng lượng tái tạo Licogi 13	Kế toán trưởng
Từ 2019 -:- 2019	Công ty CP Năng lượng An Xuân	Phó phòng TCKT
Từ 2019 -:- 2021	Công ty CP Thủy điện Phúc Long Công ty CP Năng lượng An Xuân	Kế toán trưởng Công ty Phúc Long kiêm Phó Phòng TCKT (An Xuân)
Từ 2021-:- 2023	Công ty CP Thủy điện Phúc Long (PL) Công ty CP Năng lượng An Xuân (NLAX)	Phó GD, Kế toán trưởng (PL) kiêm Kế toán trưởng (NLAX)
Từ 2024 -:- Tháng 2/2024	Công ty CP Thủy điện Phúc Long (PL); Công ty CP Năng lượng An Xuân (NLAX)	Giám đốc (PL) kiêm Kế toán trưởng (NLAX)
Từ 01/2024 -:- 03/2024	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Phó phòng TCKT
Từ 04/2024 -:- Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Kế toán trưởng

– Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

– Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:



+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với ông Hoàng Công Huân và những người có liên quan của Ông Huân: Không.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng,...) trong 02 năm liên tục và đến thời điểm hiện tại:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	31/12/2024 (đồng)
1	Thù lao, tiền lương	0	0	243.571.407
2	Các lợi ích khác	0	0	0

– Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không.

Lợi ích có liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty được thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết đại hội cổ đông lấy kiến bằng văn bản năm 2024.

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 18.126.533 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 181.265.330.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến:

Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là: 13.000 đồng/cổ phiếu.

(Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ/ĐHĐCĐ/SJE ngày 15/03/2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11).

6. Phương pháp tính giá

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở so sánh với tình hình thị trường chung và các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán. Cụ thể:

- Giá trị ghi sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 25.819 đồng/cổ phiếu.

- Giá trị ghi sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2024 của công ty là 32.927 đồng/cổ phiếu.

- Giá trị thị trường của cổ phiếu SJE: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên gần nhất (từ ngày 04/03/2025 đến ngày 15/04/2025) là: 25.320 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công



ty, nâng cao khả năng thành công của đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty đề xuất là 13.000 đồng/ cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Việc phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền mua.

- Đối tượng chào bán: ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định. Thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ do Hội đồng quản trị Công ty thông báo sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán.

- Công ty thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu 18.126.533 cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền là 4:3 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 04 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 150 cổ phiếu ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền là 4:3, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là $150 \times \frac{3}{4} = 112,5$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 112 cổ phiếu chào bán thêm.

✦ Quy định về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

- Các cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được Công ty thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

✦ Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết:

- Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu lẻ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác (bao gồm và không giới hạn cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty) với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu (13.000 đồng/cổ phiếu) đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán. Số cổ phiếu chào bán theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh chào bán (nếu có).

- Việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

- Trong trường hợp hết thời gian chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật (



bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa bán hết thì số cổ phiếu chưa được bán hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc chào bán căn cứ vào tình hình và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

– Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu chào bán:

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu chào bán phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong nội dung tại bản Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu cho các cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

– Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu chào bán:

Trong thời hạn tối thiểu 20 ngày kể từ ngày quyền mua cổ phiếu chào bán có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện sẽ hết hiệu lực.

– Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

+ Đối với các cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: việc chuyển giao cổ phiếu được thực hiện theo quy định của VSDC tại các công ty chứng khoán thành viên nơi cổ đông mở tài khoản.

+ Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu: trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, SJE sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại trụ sở chính của SJE.

– Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

– Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức thành công tối thiểu: Không áp dụng.

– Quyền lợi của người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

– Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua theo quy định, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu



Việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu có hiệu lực. Trong các trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối cổ phiếu trong thời gian này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày.

– Dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán như sau:

TT	Công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Ngày giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu có hiệu lực	D
2	Gửi thông báo chốt danh sách cổ đông tới VSDC chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên một tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số báo liên tiếp	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+15
5	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông	D+16
6	Tổng hợp Danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phần	D+22
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	D+ 22 đến D+50
8	Tổng hợp số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết để phân phối tiếp theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT	D+50 đến D+60
9	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán, công bố thông tin theo quy định. – Nộp Hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D+65
10	Nhận Giấy phép Đăng ký chứng khoán bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung	D+75
11	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D+75 đến D+85
12	Giao dịch cổ phiếu chào bán thêm	D+85

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

– Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc được nhận chuyển nhượng quyền mua thông qua chào bán là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

– Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được SJE thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.



– Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh (nếu có) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần, chi tiết như sau:

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Số tài khoản: 8630027000
- Ngân hàng mở tài khoản: BIDV - Chi nhánh Hoàn Kiếm.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, vì vậy, đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn của Tổ chức phát hành không cần lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán không sử dụng cho mục đích thực hiện dự án nên không thuộc trường hợp bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70%.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

– Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 0% theo văn bản số 3445/UBCK-PTTT ngày 08/06/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

– Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 06/11/2024, Công ty có 15 cổ đông nước ngoài. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại Công ty hiện tại là 106.362 cổ phần, tương đương 0,44% vốn điều lệ.

– Khi thực hiện phân phối cổ phiếu, SJE thông báo chào bán và thực hiện chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm theo quy định. Căn cứ tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực tế tại ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ sở hữu tại ngày chốt DSCĐ thực hiện quyền. Sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu và/ hoặc không mua hết cổ phiếu chào bán, Hội đồng quản trị Công ty sẽ thực hiện chào bán tiếp cho các nhà đầu tư trong nước nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại công ty tuân thủ quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

– Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực



hiện Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 của Bộ Tài chính.

– Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

– Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 8% - 10%.

– Thuế xuất, nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

– Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Sông Đà 11 cam kết thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định của Pháp luật.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

1.1 Sự cần thiết về vốn cho hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Sông Đà 11 là doanh nghiệp có quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình đường dây, trạm biến áp đến cấp điện áp 500kV, Tổng thầu xây lắp các công trình thủy điện có quy mô vừa và nhỏ, kinh doanh than, vật tư ngành điện... đồng thời cũng là chủ đầu tư đầu tư uy tín, chuyên đầu tư sản xuất kinh doanh điện, quản lý vận hành Nhà máy điện mặt trời và một số Nhà máy thủy điện vừa và nhỏ có quy mô công suất dưới 30W, cụ thể một số Nhà máy: Thủy điện Sông Miện (6MW) tại Tỉnh Hà Giang hoạt động từ năm 2011; Thủy điện Đak Đoa (14MW) tại Tỉnh Gia Lai hoạt động từ năm 2011; Thủy Điện To Buông (8MW) và Thủy điện Đông Khùa (2,1MW) tại Tỉnh Sơn La hoạt động từ năm 2016 và 2017; Thủy điện Đak Pru 1 (7MW) hoạt động tại Tỉnh Kon Tum (7MW) và Nhà máy Điện Mặt Trời Phong Phú (42MW) tại Bình Thuận hoạt động từ năm 2019. Hiện nay các Nhà máy này đã chuyển giao cho Công ty TNHH Năng lượng SJE do Công ty cổ phần Sông Đà 11 nắm giữ 100% Vốn điều lệ quản lý vận hành (Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2023 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023).

Năm 2024 là năm bản lề cho chiến lược mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư của Công ty, theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 của Đại hội đồng thường niên năm 2024 đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Tổng giá trị SXKD năm 2024 là: 2.141 tỷ đồng;



Doanh thu năm 2024: 1.760 tỷ đồng;

Lợi nhuận năm 2024: 63,5 tỷ đồng;

Kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: 17,589 tỷ đồng;

Kế hoạch đầu tư tài chính (mua các dự án Năng lượng và các nhà máy SX Công nghiệp...: 145 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2023 giá trị đầu tư của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã đầu tư vào các Công ty con với giá trị đầu tư là: 568,2 tỷ đồng, trong khi đó Vốn chủ sở hữu Công ty là 676,5 tỷ đồng. Như vậy nguồn vốn tự có để bổ sung vốn lưu động và đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất chỉ còn hơn 108,3 tỷ đồng, với nguồn vốn tự có như hiện tại chưa thể đáp ứng được với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo theo như chiến lược phát triển của Công ty;

Để đảm bảo nguồn vốn tài trợ cho việc mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, lĩnh vực trong năm 2024 và các năm tiếp theo, đồng thời thực hiện chiến lược đầu tư mới các dự án thủy điện, điện mặt trời, điện gió... mà Công ty đã đề ra thì việc huy động vốn là vấn đề hết sức cấp thiết. Với tình hình tài chính của Công ty như thời điểm hiện nay, cũng như yêu cầu về quản lý tài chính chung hiện nay việc gia tăng nguồn vốn tự có bổ sung vốn lưu động nhằm củng cố năng lực tài chính, mở rộng nguồn vốn chủ sở hữu, hạn chế sử dụng nguồn vốn nợ, giảm thiểu chi phí tài chính, và đảm bảo cân đối tỷ lệ giữa nợ và vốn chủ sở hữu, nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tăng vốn chủ sở hữu và giảm nợ là điều kiện để đảm bảo sự bền vững trong hoạt động kinh doanh của Công ty, do vậy việc tăng Vốn điều lệ của Công ty là hết sức cần thiết.

1.2 Mục tiêu, kế hoạch triển khai

Mục tiêu: Việc tăng Vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 11 cho các cổ đông hiện hữu nhằm mục đích nâng cao năng lực tài chính, bố trí nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn vốn cho đầu tư các dự án thủy điện (đầu tư tài chính) nhằm thực hiện chủ chương đầu tư mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, lĩnh vực... trong thời gian tới của Công ty;

Kế hoạch triển khai:

+ Xây dựng hồ sơ và hoàn thiện thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng Vốn điều lệ: Dự kiến trong Quý III năm 2025;

+ Đăng ký lưu ký và Niêm yết bổ sung cổ phiếu: Dự kiến Quý IV năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/NQ/ĐHĐCĐ/SJE ngày 15/03/2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 số 02/NQ/ĐHĐCĐ/SJE ngày 25/11/2024 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc thông qua việc điều chỉnh bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu của công ty, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được Công ty sử dụng cho một trong các mục đích sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần Thủy điện	145.000.000.000



	Phúc Long	
3	Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.	90.644.929.000
	Tổng cộng	235.644.929.000

I. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 01/2024/NQ-ĐHCĐ/SJE ngày 15/03/2024 của Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 số 02/NQ/ĐHCĐ/SJE ngày 25/11/2024, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phương án chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện một hoặc một số mục đích sau: (1) Đầu tư vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Công ty tiềm năng (Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long), (2) Bổ sung nguồn vốn để thanh toán nợ vay ngân hàng.

- Phương án sử dụng số tiền chào bán cổ phiếu dự kiến như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Tổng giá trị (triệu đồng)	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt chào bán (triệu đồng)	Nguồn vốn khác bổ sung (triệu đồng)	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán CP
1.	Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long	145.000.000.000	145.000.000.000	37.500.000	Trong Quý III, IV/2025
2.	Thanh toán nợ vay ngân hàng	90.644.929.000	90.644.929.000	38.011.185.756	Trong Quý III, IV/2025
	<i>Thanh toán khoản vay Ngân hàng TMCP BIDV - CN Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/H ĐTD ngày 18/12/2023</i>	90.644.929.000	90.644.929.000	38.011.185.756	<i>Trong Quý III, IV/2025</i>
	Tổng cộng	235.644.929.000	235.644.929.000	38.048.685.756	



Thứ tự ưu tiên sử dụng vốn từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đầu tư và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để chỉ đạo thực hiện, đồng thời cân đối các nguồn vốn hiện có. Trong trường hợp Công ty không chào bán hết cổ phiếu dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ cho toàn bộ mục đích trên, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích theo thứ tự ưu tiên: (1) mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long, (2) thanh toán các khoản nợ ngân hàng BIDV đến hạn thanh toán. Chủ tịch HĐQT sẽ cân nhắc linh hoạt sử dụng các nguồn tài trợ bổ sung như nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc các nguồn vay khác nhằm bù đắp để thực hiện các mục đích sử dụng vốn nêu trên.

Diễn giải:

(1) Thông tin về Công ty CP Thủy điện Phúc Long:

- Tên doanh nghiệp: Công ty CP Thủy điện Phúc Long;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300727035 do Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 31/03/2017, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 15/05/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tổng Vương, xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Việt Nam;
- Vốn điều lệ: 283.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba tỷ đồng chẵn*)
- Tổng số cổ phần: 28.300.000 cổ phần. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng. Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung Tuyển, Chức danh: Giám đốc công ty

✦ Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân	19.810.000	198.100.000.000	70%
2	Vương Đăng Vinh	5.660.000	56.600.000.000	20,00%
3	Hoàng Văn Khanh	2.830.000	28.300.000.000	10,00%
Tổng cộng		28.300.000	283.000.000.000	100%

✦ Thông tin về dự án thủy điện Phúc Long

- Tên dự án: Thủy điện Phúc Long;
 - Chủ đầu tư: Công ty CP Thủy điện Phúc Long
- Công suất: 22MW, 2 tổ máy với sản lượng điện lượng bình quân hàng năm theo thiết kế: 87,81 triệu kWh/năm.
 Tổng Giá trị đầu tư: 778.920.136.798 đồng



Nhà máy được xây dựng và đã đi vào vận hành tổ máy 01 từ ngày 13/5/2021 và tổ máy 02 ngày 15/06/2021. Sản lượng điện sản xuất được bán cho Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Giá bán điện của nhà máy theo thời gian trong ngày và theo mùa trong năm được áp dụng theo Biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công Thương ban hành hàng năm.

Nhà máy thủy điện Phúc Long nằm ở tỉnh Lào Cai - miền Tây Bắc, đây là khu vực có điều kiện thời tiết, địa chất thuận lợi cho phát triển dự án thủy điện. Nhà máy tận dụng tối đa nguồn nước để khai thác tối đa công suất phát điện vào giờ cao điểm. Tại thời điểm triển khai dự án, các chuyên gia tư vấn thiết kế đều đánh giá là dự án có hiệu quả, suất đầu tư tính trên 1MW thấp hơn so với các dự án thủy điện khác có quy mô tương đồng vào cùng thời điểm đầu tư. Nhà máy thủy điện Phúc Long được vay nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tỉnh Yên Bái, với tổng giá trị hợp đồng là 619.117 tỷ đồng. Thời hạn vay vốn tối đa đến hết ngày 25/11/2036, lãi suất cho vay: đối với lãi suất cho vay 12 tháng đầu tiên lãi suất cố định 6,0%/năm; từ năm thứ hai trở đi lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng theo quy định của Agribank + biên độ cộng margin 2,5% nhưng không thấp hơn lãi suất tiền vay theo quy định của Agribank từng thời điểm. Giai đoạn năm 2024 - 2025 lãi suất vay vốn tín dụng thấp, do vậy mức lãi suất mà dự án được hưởng là như trên lợi thế của Nhà máy.

Công ty CP Thủy điện Phúc Long hiện đang là cổ đông sở hữu 62% cổ phần của Công ty cổ phần Thủy điện Sen Thượng (“Nhà máy Thủy điện Mô Phí 1”) tại xã Sín Thầu và Sen Thượng, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Thủy điện Mô Phí 1 có Tổng mức đầu tư 636,070 tỷ đồng, công suất lắp máy 15 MW với 2 tổ máy, sản lượng điện trung bình năm 49,7 triệu KWh và là cổ đông sở hữu 47% cổ phần của Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mạ 3 (“Nhà máy Thủy điện Nậm Mạ 3”) tại xã Len Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Thủy điện Nậm Mạ 3 có tổng mức đầu tư 275,058 tỷ đồng, công suất thiết kế 6,5MW, sản lượng điện trung bình năm là 26,16 triệu kWh.

Thông tin về kết quả kinh doanh năm 2 năm gần nhất của Công ty Phúc Long:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng tài sản	799.707	866.350
2	Vốn điều lệ	283.000	283.000
3	Tổng doanh thu	89.942	99.542
4	Lợi nhuận thuần	(25.476)	(10.093)
5	Lợi nhuận trước thuế	(25.551)	(10.442)
6	Lợi nhuận sau thuế	(25.551)	(10.442)

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2023, 2024 Công ty Phúc Long)

- Thông tin về Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty Phúc Long:

Đơn vị tính: Triệu đồng



STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2023	Năm 2024	Kế hoạch 2025
1	Tổng Doanh thu	89.942	99.542	101.831
2	Lợi nhuận trước thuế	(25.551)	(10.442)	6.428
3	Lợi nhuận sau thuế	(25.551)	(10.442)	6.428

(Nguồn: Kế hoạch Kinh doanh Công ty Phúc Long cung cấp)

Các thông số về dự án:

TT	Hạng mục công trình	Ký hiệu	Đơn vị	Thông số
I	Thủy văn			
1	Diện tích lưu vực đến tuyến chọn	Flv	km ²	4665
2	Lượng mưa trung bình năm	Xo	Mm	1670
3	Lưu lượng bình quân nhiều năm	Qo	m ³ /s	145,37
4	Tổng lượng dòng chảy năm	Wo	10 ⁶ m ³	4.584,3
5	Lưu lượng lũ thiết kế	Q1,5%	m ³ /s	4410
6	Lưu lượng lũ kiểm tra	Q0,5%	m ³ /s	5780
7	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	Fmh	Km ²	1,93
8	Hình thức tràn			Van phẳng
9	Kích thước	nxBxH	M	7x11,5x11.25
II	Thủy năng			
1	Lưu lượng thiết kế qua nhà máy	Qtk	m ³ /s	290,80
2	Công suất đảm bảo (P = 85%)	Nđb	MW	2,74
3	Cột nước nhà máy			
	- Cột nước lớn nhất	Hmax	M	10,60
	- Cột nước trung bình	Htb	M	9,1
	- Cột nước tính toán	Htt	M	8,70
	- Cột nước nhỏ nhất	Hmin	M	6,1
4	Mực nước hạ lưu nhà máy			
	- MNHL max	MNHLmax	M	72,89
	- MNHLmin	MNHLmin	M	63,87
5	Kiểu nhà máy			Hở
6	Tuabin bóng đèn			Trục ngang
7	Số tổ máy	Z	Tổ	2



TT	Hạng mục công trình	Ký hiệu	Đơn vị	Thông số
8	Công suất lắp máy	Ntm	MW	22,0
9	Điện năng bình quân	Eo	10 ⁶ kWh	87,81
III	Hồ chứa			
1	Mực nước dâng bình thường	MNDBT	M	74,5
2	Mực nước chết	MNC	M	73,50
3	Dung tích toàn bộ	Wtb	10 ⁶ m ³	7,11
4	Dung tích hữu ích	Whi	10 ⁶ m ³	1,80
5	Dung tích chết	Wc	10 ⁶ m ³	5,31

• **Các hạng mục công trình chính:**

- Đập dâng: Kết cấu bê tông trọng lực; cao trình đỉnh đập +78,60; chiều rộng B = 5,00m; chiều cao mặt cắt đập lớn nhất 19,25m; chiều dài đập dâng bờ phải L = 8,50m; chiều dài tường sườn bờ trái L = 8,30m. Nền đập được gia cố bằng khoan phun xi măng và đất sét;

- Đập tràn: Có cửa van phang được bố trí ở giữa lòng sông, chia làm 8 khoang; kích thước một khoang là b x h = 1 1,50 x 1 1,25m; cao trình ngưỡng tràn 64,75m; chiều cao lớn nhất của đập tràn là 19,25m; kết cấu bê tông cốt thép. Đập tràn có phải sửa chữa và cửa van, thiết bị nâng hạ bằng cầu trục chân dê;

- Kênh xả: Kênh được chia làm hai đoạn, đoạn dốc ngược với hệ số mái m = 3 nối tiếp sau ống hút; cao trình đầu dốc z = 53,90m; cao trình cuối dốc z = 63,36m, chiều dài L = 26,75m, bề rộng kênh B = 24,60m, kết cấu BTCT. Nối tiếp là đoạn kênh đất;

- Cửa lấy nước có kết cấu bằng bê tông cốt thép M250 nằm bên bờ phải, có chức năng ngăn rác và lấy nước vào tuabin để phát điện, có 2 cửa mỗi cửa kích thước (12.0 x 13.5) m lấy nước vào 2 tuabin của nhà máy;

- Nhà máy thủy điện: Gian máy tại cao trình 77,5m gồm 02 tổ máy có kích thước L x B = (42,78 x 43,00) m;

- Trạm phân phối: 110KV, kích thước B x H = 41 x 27m;

- Đường dây tải điện: cấp điện áp 110 kV, chiều dài l = 365m.

Nhận xét:

Hiện nay, đầu tư mới dự án tương tự như Thủy điện Phúc Long, tổng mức đầu tư trước thuế từ 660 đến 790 tỷ đồng, suất đầu tư tính trên 1 MW từ 30 tỷ đồng đến 35 tỷ đồng. Nay các dự án thủy điện nhỏ có hiệu quả như thủy điện Phúc Long còn rất ít. Tuy nhiên, nếu có dự án thì cũng phải mất hơn 02 năm đầu tư xây dựng mới có doanh thu, và phải trên 02 năm tiếp theo mới có lãi và đồng thời chưa lường hết được rủi ro trong thời gian đầu tư xây dựng và sau khi hoàn thành đi vào vận hành;



Trong thời gian qua, Chính phủ đã yêu cầu Bộ Công thương, và các địa phương rà soát tổng thể quy hoạch và tình hình thực hiện đầu tư các thủy điện nhỏ, nhiều dự án đã bị thu hồi và chỉ cho phép các dự án đã có Giấy chứng nhận đầu tư mới được tiếp tục triển. Vì vậy, các dự án thủy điện nhỏ hiện nay còn rất ít. Vừa qua, Công ty cũng đã tìm kiếm và chọn lọc một số dự án thủy điện đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để xem xét đầu tư, tuy nhiên lợi thế thương mại mà các đối tác yêu cầu rất cao, khoảng trên 1,5 tỷ đồng/1MW. Vì vậy, đầu tư vào Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long là một cơ hội tốt.

• **Tính hiệu quả của dự án:**

+ **Về sản lượng:**

Stt	Nội dung	Thiết kế(tr.kW)	Vận hành(tr.kW)	Tỷ lệ hoàn thành(%)
1	Năm 2021	87,35	51,93	59,5%
2	Năm 2022	87,35	77,27	88,5%
3	Năm 2023	87,35	65,09	74,5%

Nhận xét: Do thời kỳ 2021-2023 hiện tượng thời tiết El Nino xuất hiện vào nửa cuối mùa hè năm 2023 và có khả năng duy trì đến năm 2024 diễn biến phức tạp nên có ảnh hưởng nhiều đến các Dự án thủy điện. Trong thời đoạn ngắn gặp hiện tượng thời tiết diễn biến phức tạp với sản lượng và doanh thu như trên là chấp nhận được.

✦ **Phương thức chuyển nhượng, tỷ lệ và giá trị chuyển nhượng, cam kết của bên nhận chuyển nhượng**

• **Cơ sở pháp lý**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ nhu cầu vốn thực tế của Công ty.

• **Thông tin các bên chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng**

- **Bên chuyển nhượng:**

Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân



+ Địa chỉ trụ sở chính: Số 9, Ngõ 1, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107836083 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2017; Đăng ký thay đổi lần 8 ngày 15/09/2022.

+ Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân hiện đang sở hữu 19.810.000 cổ phần, tương đương 70% vốn điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long.

- Bên nhận chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Sông Đà 11

Số lượng cổ phần chuyển nhượng: Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhận chuyển nhượng 14.503.750 cổ phần của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân tương đương 145.037.500.000 VNĐ chiếm 51,25% tổng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long.

+ Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân đồng ý chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Sông Đà 11 và Công ty cổ phần Sông Đà 11 đồng ý nhận chuyển nhượng 51,25% tổng số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân tại Công ty CP Thủy điện Phúc Long (sau đây gọi tắt là cổ phần). Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ được các Bên thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Pháp luật, điều lệ của các Công ty.

+ Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân cam kết và bảo đảm rằng: cổ phần là được phép chuyển nhượng đồng thời cổ phần khi thực hiện chuyển nhượng không phải là đối tượng của hợp đồng bảo lãnh, cầm cố, hứa bán, tặng cho hoặc được đặt cọc để mua, không bị sử dụng làm tài sản thanh toán cho các khoản nợ và không có tranh chấp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án.

• Cam kết của bên nhận chuyển nhượng

Căn cứ văn bản thỏa thuận số 03.2024-CNCP ngày 03/12/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long giữa Công ty cổ phần Sông Đà 11 (bên nhận chuyển nhượng), Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân và Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Yên Bái, Theo đó Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Yên Bái đồng ý với việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của bên Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân tại Công ty Thủy điện Phúc Long cho Công ty cổ phần Sông Đà 11. Tại biên bản thỏa thuận này ba bên cùng thống nhất sau khi Công ty nhận chuyển nhượng số cổ phần của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân, Công ty cổ phần Sông Đà 11 có trách nhiệm thế chấp lại toàn bộ số cổ phần đã nhận chuyển nhượng của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân tại Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Yên Bái. Công ty cổ phần Sông Đà 11 cam kết ngay sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp, sẽ phối hợp với Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Yên Bái xác lập lại Hợp đồng thế chấp tài sản (phần vốn đã nhận chuyển nhượng) theo đúng quy định.

• Thông tin về cổ phiếu mua lại và phương thức mua lại

- Tên tổ chức: Công ty CP Thủy điện Phúc Long



- Tên cổ phiếu dự kiến mua: cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Phúc Long
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
- Số cổ phiếu dự kiến mua: 14.503.750 cổ phần
- Giá mua dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá trị giao dịch theo giá mua dự kiến là: 145.037.500.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của SJE tại Công ty Phúc Long hiện tại: 0%
- Số lượng cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi hoàn thành việc mua cổ phần: 14.503.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,25% vốn điều lệ của Công ty Phúc Long.
- Phương thức mua cổ phần: SJE mua cổ phiếu của Công ty Phúc Long từ cổ đông hiện hữu là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân.

• Cơ sở xác định giá

Để xác định giá mua hợp lý dự kiến cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Phúc Long, HĐQT Công ty đã đàm phán với bên chuyển nhượng cổ phần là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân dựa trên (i) Giá trị sổ sách của Cổ phiếu Công ty Phúc Long, (ii) giá cổ phiếu Công ty Phúc Long theo chứng thư xác định giá và (iii) Đánh giá lợi ích hiện tại và tương lai của Công ty Phúc Long đem lại, tăng năng lực tham gia các dự án năng lượng tái tạo mới trong thời gian tới. Cụ thể:

Theo BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty Phúc Long:

Chỉ tiêu	Ký hiệu	31/12/2023	31/12/2024
Vốn chủ sở hữu (đồng)	(1)	261.386.346.983	250.944.053.020
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	(2)	28.300.000	28.300.000
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	(3) = (1)/(2)	9.236	8.867

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2023, 2024 Công ty Phúc

Long)

Tháng 1/2024, để làm cơ sở tiếp cận, trao đổi và báo cáo Phương án mua cổ phiếu của Công ty Phúc Long, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã ký hợp đồng với Công ty TNHH tư vấn Tài chính và thẩm định giá NVC để thực hiện xác định giá trị cổ phiếu của Công ty Phúc Long. Theo chứng thư thẩm định giá số 300101/2024/CTTĐG-NVC ngày 30/01/2024, giá cổ phiếu của Công ty Phúc Long được xác định là 10.200 đồng /cổ phiếu.

Theo đó, ngày 09/01/2024, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã triển khai đàm phán ký các tài liệu, văn bản thỏa thuận có liên quan về việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Phúc Long từ Công ty cổ phần Năng Lượng An Xuân. Các bên thống nhất thỏa thuận mức giá chuyển nhượng cổ phiếu là 10.000 đồng/CP. Số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng là 14.503.750 cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng: 145.037.500.000 đồng.

Việc đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Thủy điện Phúc Long nhằm thực hiện chủ trương đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông, Hội



đồng quản trị Công ty Sông Đà 11, góp phần tăng sở hữu của Công ty Sông Đà 11 mang năng lượng theo đúng chiến lược phát triển của Công ty.

Nguồn vốn để thực hiện giao dịch: dự kiến từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024)

Bên chuyển nhượng: Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân.

• **Số lượng và giá trị chuyển nhượng**

Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 14.503.750 cổ phần

Giá chuyển nhượng dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần. Giá chính thức sẽ được thống nhất sau khi Bên B tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá, thẩm định giá và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Tổng giá trị chuyển nhượng cổ phần dự kiến: 145.037.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng./.);

Giá trị chuyển nhượng chưa bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí.

• **Mối quan hệ với Công ty và người có liên quan của Công ty**

Mối quan hệ giữa bên chuyển nhượng với Công ty cổ phần Sông Đà 11: Không có.

• **Cổ phiếu chuyển nhượng được phép tự do chuyển nhượng**

Tại văn bản thỏa thuận ngày 09/01/2024 giữa Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân và Công ty cổ phần Sông Đà 11, Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân đồng ý chuyển nhượng 51,25% của Công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện Phúc Long tại thời điểm này số cổ phần của Công ty đang được thế chấp tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thành Công – Hà Nội. Tại ngày 05/06/2024 Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long có văn bản số 15/PL-TCKT về việc tắt toán các khoản vay và đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Công – Hà Nội xác nhận Công ty đã tắt toán các khoản vay và không còn nghĩa vụ tài chính nào tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Công - Hà Nội và đã được đại diện ngân hàng ký xác nhận.

Ngày 10/07/2024 Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội đã có chứng nhận về việc xóa đơn đăng ký bảo đảm giữa Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân (bên bảo đảm) và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Công – Hà Nội (bên nhận bảo đảm). Do đó, 14.503.750 cổ phiếu chiếm 51,25% tổng số cổ phần Công ty Cổ phần Thủy điện Phúc Long của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân được phép tự do chuyển nhượng.

Tại ngày 23/05/2024 Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Yên Bái và Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long đã ký kết hợp đồng tín dụng số 01.2024/HĐTD-PL, với tổng mức cấp tín dụng tối đa: 619.117.000.000 đồng trong đó: Khoản vay trả nợ trước hạn: Tối đa 524.117.000.000 đồng nhưng không vượt quá dư nợ gốc khoản vay tại BIDV tại thời điểm giải ngân, khoản bù đắp tài chính tối đa là 95.000.000.000 đồng. Mục đích cấp tín dụng: cho vay trả nợ trước hạn khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt



Nam (BIDV) đã tài trợ để thực hiện Dự án Thủy điện Phúc Long, cho vay bù đắp tài chính hoàn vốn chủ sở hữu đã đầu tư Dự án Đầu tư Thủy điện Phúc Long. Phương thức cho vay và thời hạn cấp tín dụng cụ thể như sau:

- + Phương thức cho vay: cho vay từng lần
- + Thời hạn cấp tín dụng: Khoản vay trả nợ trước hạn: Tối đa đến hết ngày 25/11/2034, khoản vay bù đắp tài chính: Tối đa đến hết ngày 25/11/2036
- + Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc trong hạn: Phương thức áp dụng lãi suất: Áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh phù hợp theo quy định hiện hành của NHNN và Agribank.

- Lãi suất cho vay 12 tháng đầu tiên: Thực hiện lãi suất ưu đãi theo văn bản số 939/NHNo-KHDN ngày 23/01/2024 của Tổng giám đốc Agribank V/v Triển khai Chương trình cho vay ưu đãi tài trợ Dự án đầu tư dành cho KHDN năm 2024. Cụ thể lãi suất cố định 6,0%/năm.

- Từ năm thứ hai trở đi áp dụng: Lãi suất cho vay (Bằng) = Lãi suất tiền gửi tiết kiệm niêm yết bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau kỳ hạn 12 tháng của cá nhân theo quy định của Tổng giám đốc Agribank + (cộng) biện độ hai phẩy năm phần trăm (2,5%) nhưng không thấp hơn mức lãi suất tiền vay theo Quy định của Tổng giám đốc Agribank tại từng thời điểm.

Tại ngày 04/06/2024 Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Yên Bái và Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân đã ký kết hợp đồng số 03.2024/HĐTC-AX về việc thế chấp tài sản, thế chấp phần vốn góp của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân tại Công ty cổ phần thủy Điện Phúc Long, đi kèm theo hợp đồng số 03.2024/HĐTC-AX là Biên bản bản định giá tài sản thế chấp số 10.2024/BBĐG-AX ngày 30/09/2024 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 10.2024/HĐSĐBS-AX được ký và thống nhất giữa Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân và Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Yên Bái.

Tại văn bản thỏa thuận số 03.2024-CNCP ngày 03/12/2024 giữa Công ty cổ phần Sông Đà 11, Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh tỉnh Yên Bái đồng ý về việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Năng lượng An Xuân đang được thế chấp tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh tỉnh Yên Bái cho Công ty Cổ phần Sông Đà 11, tại văn bản số 1266A/NHNo.YB-KHDN của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Yên Bái chấp thuận chuyển nhượng cổ phần và giải chấp tài sản Công ty CP Thủy điện Phúc Long.

(2) Thanh toán nợ vay ngân hàng, nợ phải trả nhà cung cấp:

Thanh toán khoản vay Ngân hàng BIDV - CN Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung.

- Mỗi quan hệ đơn vị hoặc người có liên quan: Không
- Số dư nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/177782/HĐTD tại thời điểm 31/12/2024 là: 390.010.751.221 đồng;
- Lãi suất vay: Theo lãi suất vay trong hợp đồng (mức lãi vay ghi nhận tại từng thời điểm là 6,8% - 7,1%/năm);



- Kỳ hạn vay: 9 - 11 tháng;
- Hạn mức vay, mở L/C, phát hành bảo lãnh thanh toán tối đa 978.000.000.000 VND. Trong đó: Hạn mức vay vốn, mở L/C, phát hành bảo lãnh thanh toán tối đa: 650.000.000.000, VND; Hạn mức phát hành bảo lãnh khác trừ Bảo lãnh thanh toán: 328.000.000.000 VND
- Mục đích vay: Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Lịch trình vay và trả nợ vay: Theo kế ước từng khoản vay (*Thư xác nhận của ngân hàng BIDV chi nhánh Hoàn Kiếm về danh sách lịch trình vay và trả nợ của hợp đồng tín dụng số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023 được đính kèm theo bản cáo bạch này*)
- Thời gian dự kiến trả nợ: Quý III, IV/2025

Ngoài ra, theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và căn cứ vào tình hình thực tế, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh mục đích sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả nhất và theo quy định của Pháp luật. Đồng thời, Hội đồng quản trị sẽ quyết định điều chỉnh việc giải ngân số tiền thu được từ phát hành tùy thuộc vào thời hạn thanh toán của các hợp đồng nào đến trước.

Trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo dự kiến, số cổ phiếu không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác với giá phát hành không thấp hơn mức giá phát hành cho các cổ đông hiện hữu để đảm bảo phân phối được hết toàn bộ số cổ phiếu phát hành và theo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.

Trong trường hợp vẫn không phân phối hết số cổ phần chào bán, Hội đồng quản trị sẽ ưu tiên cho mục đích cơ cấu lại các khoản nợ vay ngân hàng và sẽ căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty và vốn điều lệ sẽ mới được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đầu tư xây dựng và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để chỉ đạo thực hiện, đồng thời cân đối các nguồn vốn hiện có để giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty và cổ đông.



X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: +84 24 6278 2904
- Fax: +84 24 6278 2905

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

- Trụ sở chính: Tầng 08, tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 3944 6666 Fax: (84-24) 3944 8071
- Website: <https://upstock.com.vn/>

Ý kiến của tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán UP được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 58/UBCK-GPHĐKD cấp ngày 06/07/2007, đáp ứng các tiêu chuẩn cao về vốn, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và tính minh bạch do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty cổ phần Chứng khoán UP với tư cách là tổ chức tư vấn, đã tiến hành thu thập các thông tin về Công ty Cổ phần Sông Đà 11, nghiên cứu và phân tích một cách cẩn trọng để đưa ra đánh giá về đợt chào bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

Công ty có những lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính, đối tác làm việc đều có thương hiệu, uy tín lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, với đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm, cùng với Ban lãnh đạo Công ty có nhiều kiến thức, kinh nghiệm, luôn sâu sát và tìm kiếm mở rộng thị trường. Từ đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông.

Với mục đích của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng lần này nhằm huy động vốn cho mục đích như: Đầu tư vốn vào công ty con, góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng và/ hoặc bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty, điều này sẽ góp phần không nhỏ để Công ty nâng cao năng lực tài chính, mở rộng phạm vi kinh doanh cũng như mở rộng danh mục đầu tư của doanh nghiệp, hỗ trợ và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Khối lượng chào bán đợt này là 18.126.533 cổ phần, giá chào bán là 13.000 đồng/cổ phần, với sự đồng thuận cao từ các cổ đông tham dự Đại hội về phương án chào bán cùng với những triển vọng của Công ty trong thời gian tới, Chúng tôi cho rằng đợt chào bán này có tính khả thi cao, phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty Cổ phần Sông Đà 11, Công ty sẽ có đủ nguồn vốn lưu động để giảm áp lực nợ vay, phát triển quy mô hoạt động kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.



XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quang Luân

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Công Huân

Lê Anh Trình

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



Hoàng Văn Bộ

**XIII. PHỤ LỤC:**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024 (chi tiết tại Tờ trình số 16/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024);
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 số 02/NQ-ĐHCD ngày 25/11/2024 (chi tiết tại Tờ trình số 116/TTr-HĐQT-SJE ngày 13/11/2024) Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/BBKP-ĐHĐCD ngày 25/11/2024;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 128/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 129/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 về việc thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 130/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 về việc cam kết hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 24/02/2025 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị 33/2025/NQ-HĐQT ngày 20/05/2025 về việc điều chỉnh thời gian sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
5. Các Báo cáo tài chính của Công ty:
 - Báo cáo tài chính năm 2023 Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
 - Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
 - Báo cáo tài chính quý 1 Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất năm 2025 của Công ty.
6. Văn bản số 2866/BIDV.HK-KHDN1 ngày 23/10/2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm về việc xác nhận tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
7. Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 397/2024/CV-SJE ngày 23 tháng 08 năm 2024;





8. Văn bản cam kết về việc triển khai niêm yết cổ phiếu số 121/CV-HĐQT ngày 03/12/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11;
9. Tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn:
 - Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần tháng 6/2022 cho cổ đông là CTCP Năng lượng An Xuân (14.503.750 cổ phần);
 - Công văn xác nhận cổ phần số 26/XN này 25/12/2024 do Chủ tịch HĐQT của CTCP Thủy điện Phúc Long;
 - Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần ngày 16/9/2024 (do chủ tịch ký xác nhận);
 - Văn bản thỏa thuận chuyển nhượng CP Phúc Long ngày 09/01/2024;
 - Văn bản thỏa thuận số 03.2024-CNCP ngày 03/12/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần giữa CTCP Năng lượng An Xuân, CTCP Sông Đà 11 và Ngân hàng Agribank – chính nhánh tỉnh Yên Bái;
 - Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.2024/HĐTC-AX ngày 04/6/2024; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 03.2024/HĐTC-AX ngày 04/6/2024 ký ngày 30/9/2024;
 - Biên bản định giá tài sản thế chấp số 10.2024/BBĐG-AX;
 - BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của CTCP Thủy điện Phúc Long;
 - Chứng thư thẩm định giá (giá trị cổ phần CTCP Thủy điện Phúc Long tại thời điểm ngày 31/12/2023);
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 5300727035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp cho CTCP Thủy điện Phúc Long, cấp lần đầu ngày 31/3/2017 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 15/05/2024;
 - Nghị quyết HĐQT số 0401/NQ-HĐQT ngày 04/1/2024 của CTCP Năng lượng An Xuân v/v thông qua chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Thủy điện Phúc Long;
 - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0107836083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho CTCP Năng lượng An Xuân, cấp lần đầu ngày 09/5/2017 và cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 14/9/2022;
 - Hợp đồng tín dụng số 01.2024/HĐTD-PL ngày 23/5/2024 của Agribank chi nhánh tỉnh Yên Bái và Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long;
 - Nghị quyết HĐQT số 98/2023/NQ-HĐQT ngày 11/12/2023 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua hạn mức tín dụng vay ngắn hạn năm 2023-2024 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hoàn Kiếm;
 - Nghị quyết HĐQT số 43A/2024/NQ-HĐQT ngày 21/3/2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua hạn mức tín dụng vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hoàn Kiếm;
 - Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023 ký giữa SJE và BIDV – chi nhánh Hoàn Kiếm;
 - Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023 ký giữa SJE và BIDV – chi nhánh Hoàn Kiếm ký ngày 21/3/2024;
 - Thư xác nhận thông dư nợ từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 của BIDV – chi nhánh Hoàn Kiếm số 375/BIDV.HK-KHDN1 ngày 13/2/2025;

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0500313811

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 09 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 22, ngày 10 tháng 04 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG DA NO 11 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SONG DA NO 11.JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 7 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà – Hà Đông, số 131 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433544735

Fax: 02433542280

Email: *Vanthu@songda11.com.vn*

Website:

3. Vốn điều lệ: 241.687.110.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu một trăm mười nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 24.168.711

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ ANH TRÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/10/1977 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019077000093

Ngày cấp: 24/06/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ 27, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 27, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG LUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 04/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014083000141

Ngày cấp: 18/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 55 ngõ 6 Bà Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 69A, ngách 624, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Quang Hưng



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thủy

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ:
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
 - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
 - Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 số: 01/2024/SĐ11/BBDH ngày 15/3/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2024.

a. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2023:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2023		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	
A	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	473.500	822.000	377.757	713.892	87%
2	Doanh thu	441.363	800.909	380.497	696.317	87%
3	Lợi nhuận trước thuế	55.000	73.000	56.785	98.619	135%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	15%				
B	ĐẦU TƯ	5.000	5.000	0	0	0%
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	5.000	5.000	0	0	0%

b. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2024	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.141.150	2.668.300
2	Doanh thu (không bao gồm DTTC)	1.760.727	2.224.118
3	Lợi nhuận trước thuế	63.500	164.500
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	162.589	238.589
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	17.589	17.589
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án Năng Lượng và các nhà máy SX Công nghiệp...)	145.000	221.000

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 12/2024/BC-HĐQT ngày 23/02/2024 kèm theo)

Điều 2. Thông qua báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2024.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 01/2024/BC-BKS ngày 23/02/2024 kèm theo)

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

(Chi tiết Tờ trình số: 13/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 đính kèm).

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023 của Công ty mẹ	Đồng	56.785.339.156
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023	Đồng	0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	56.785.339.156
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC Công ty mẹ	Đồng	169.458.616.571
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC Hợp nhất	Đồng	109.670.407.229
6	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	
6.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	3.243.000.000
6.2	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	Đồng	500.000.000

Điều 5. Thông qua Báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2023: Năm 2023, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: $(\text{Doanh thu} + \text{lợi nhuận} \times 2)/3$), do đó: Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên với số tiền: 1.737.000.000 đồng (thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2023 của ĐHĐCĐ, đối với chức danh TVHĐQT kiêm Tổng giám đốc từ tháng 10/2023 không hưởng lương, mà chỉ nhận mức thù lao của chức danh TVHĐQT là: 8.000.000 đồng/01 tháng).

2. Kế hoạch năm 2024: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2)/3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đồng		50.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	Đồng	30.000.000	
2	Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		25.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2)/3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, BKS.

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

(Chi tiết Tờ trình số: 02/2024/TTr-BKS ngày 23/02/2024 đính kèm)

Điều 7. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như sau:

Nội dung Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết theo Tờ trình số: 16/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 đính kèm.

Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
3. Mã chứng khoán: SJE
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Loại tiền: Việt Nam Đồng
6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 24.168.711 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.168.711 cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 18.126.533 cổ phiếu
11. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 181.265.330.000 đồng.
12. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt chào bán: 422.952.440.000 đồng
13. Hình thức chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
14. Tỷ lệ chào bán: 75% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán. Số lượng cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:3 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 4 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 3 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị). Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua.
16. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán.
17. Giá cổ phiếu chào bán: 13.000 đồng/cổ phiếu
18. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:
 - Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 25.819 đồng/ cổ phiếu.
 - Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty là 31.044 đồng/ cổ phiếu.
 - Giá trị thị trường của cổ phiếu SJE: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên gần nhất

(từ ngày 29/12/2023 đến ngày 16/02/2024) là: 21.170 đồng/cổ phiếu.

- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty, nâng cao khả năng thành công của đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty đề xuất là 13.000 đồng/cổ phiếu.

19. Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được Công ty thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

20. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua:

- Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 150 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 4:3, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là $150 \times 3/4 = 112,5$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 112 cổ phiếu chào bán thêm.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua:

+ Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác (bao gồm và không giới hạn cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty) với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu (13.000 đồng/cổ phiếu) đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Số cổ phiếu chào bán theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh chào bán (nếu có).

+ Việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

+ Trong trường hợp hết thời gian chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa được chào bán hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc chào bán căn cứ vào tình hình và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán.

21. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không quy định. Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc từ các tổ chức/cá nhân khác (nếu có) và/ hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

22. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 26/03/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Văn bản số 3445/UBCK-PTTT ngày 8/6/2023 về hồ sơ thông báo SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Sông Đà 11, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai chào bán cổ phiếu.

24. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua phát sinh được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kết từ ngày kết thúc đợt chào bán.

25. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2024, hoặc thời gian khác do HĐQT quyết định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

26. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc đợt chào bán.

27. Rủi ro pha loãng:

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của SJE, lưu ý với các Nhà đầu tư

về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 18.126.533 cổ phiếu.
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 13.000 đồng/cổ phiếu.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, cổ đông và nhà đầu tư cần lưu ý về việc pha loãng như sau:

❖ Pha loãng giá cổ phiếu:

Cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vì thế, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (“ngày giao dịch không hưởng quyền”). Giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu SJE (điều chỉnh)} = \frac{PPR(t-1) + (i \times PR)}{(1 + i)}$$

Trong đó:

PPR(t-1) giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền

i Tỷ lệ vốn tăng

PR Giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch của cổ phiếu SJE tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu. Theo phương án chào bán dự kiến, giá cổ phiếu bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 13.000 đồng/cổ phiếu, trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 4:3, tương ứng tỷ lệ chào bán thêm là 75%, giá cổ phiếu SJE sẽ bị pha loãng.

Giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính như sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{20.000 + (75\% \times 13.000)}{1 + 75\%} = 17.000 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

❖ Rủi ro pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS):

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm}}$$

Khi công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay như kỳ vọng.

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và tăng trưởng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu

¹ Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

nhập trên một cổ phần giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi hoạt động kinh doanh của công ty đạt kết quả tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

❖ **Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ giảm.

❖ **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán).

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **235.644.929.000 đồng**, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một và/hoặc một số mục đích sau: (1) Đầu tư vốn vào công ty con, góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng và/ hoặc (2) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình, kế hoạch hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư, số tiền thu được từ đợt chào bán để quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 (một) hoặc nhiều nội dung sử dụng vốn trên căn cứ vào tình hình thực tế chào bán; quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn (nếu có), HĐQT sẽ báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ (gồm chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ), toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.

- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Trong trường hợp cần thiết nhằm đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, căn cứ tình hình thực tế chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời điểm và hoàn thiện thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện các phương án chào bán cổ phiếu; Quyết định phương án, kế hoạch sử dụng vốn tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.
- Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn và xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty; Cân đối nguồn vốn để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Căn cứ vào tình hình thực tế chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả và lợi ích của cổ đông, Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Trường hợp sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng khác, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn doanh nghiệp, công ty để đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp; quyết định tỷ lệ góp vốn, giá mua cổ phần, phần vốn góp và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định để hoàn thành nội dung trên.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phiếu (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.
- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty;
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Nguyễn Văn Hiếu	22.054.921	94,92	Trúng cử
2	Ông Đào Việt Hùng	23.308.632	100,31	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Văn Sơn	22.835.595	98,28	Trúng cử
4	Ông Lê Anh Trinh	22.915.121	98,62	Trúng cử
5	Ông Vũ Trọng Vinh	25.063.021	107,87	Trúng cử

Điều 9. Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Ông Bùi Quang Chung	18.139.670	78,07	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Trường Thịnh	17.593.381	75,72	Trúng cử
3	Ông Đoàn Hải Trung	17.162.979	73,87	Trúng cử

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Toàn bộ Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại cuộc họp.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



NGUYỄN XUÂN HỒNG

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nhu cầu hoạt động kinh doanh, Đầu tư của Công ty.

Triển khai thực hiện Kế hoạch, chủ trương đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh đa ngành, lĩnh vực; đầu tư vào các Công ty, đầu tư triển khai các dự án của Công ty; Bổ sung nguồn vốn tăng cường năng lực tài chính, năng lực hoạt động của công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Sông Đà 11 (“SJE”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty với nội dung như sau:

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty với nội dung như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
3. Mã chứng khoán: SJE
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông

5. Loại tiền: Việt Nam Đồng
6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 24.168.711 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.168.711 cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 18.126.533 cổ phiếu
11. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 181.265.330.000 đồng.
12. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt chào bán: 422.952.440.000 đồng
13. Hình thức chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
14. Tỷ lệ chào bán: 75% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán. Số lượng cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:3 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 4 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 3 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị). Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua.
16. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán.
17. Giá cổ phiếu chào bán: 13.000 đồng/cổ phiếu
18. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:
 - Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 25.819 đồng/ cổ phiếu.
 - Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty là 31.044 đồng/ cổ phiếu.
 - Giá trị thị trường của cổ phiếu SJE: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên gần nhất (từ ngày 29/12/2023 đến ngày 16/02/2024) là: 21.170 đồng/cổ phiếu.
 - Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty, nâng cao khả năng thành công của đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty đề xuất là 13.000 đồng/cổ phiếu.
19. Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được Công ty thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
20. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua:
 - Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được

làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 150 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 4:3, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là $150 \times 3/4 = 112,5$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 112 cổ phiếu chào bán thêm.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua:

- + Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác (bao gồm và không giới hạn cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty) với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu (13.000 đồng/cổ phiếu) đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Số cổ phiếu chào bán theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh chào bán (nếu có).
- + Việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.
- + Trong trường hợp hết thời gian chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa được chào bán hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc chào bán căn cứ vào tình hình và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán.

21. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không quy định. Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay các tổ chức tín dụng hoặc từ các tổ chức/cá nhân khác (nếu có) và/ hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

22. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 26/03/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Văn bản số 3445/UBCK-PTTT ngày 8/6/2023 về hồ sơ thông báo SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Sông Đà 11, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai chào bán cổ phiếu.
24. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:
 - Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua phát sinh được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kết từ ngày kết thúc đợt chào bán.
25. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2024, hoặc thời gian khác do HĐQT quyết định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.
26. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc đợt chào bán.
27. Rủi ro pha loãng:

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của SJE, lưu ý với các Nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

 - Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: 18.126.533 cổ phiếu.
 - Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 13.000 đồng/cổ phiếu.

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, cổ đông và nhà đầu tư cần lưu ý về việc pha loãng như sau:

❖ Pha loãng giá cổ phiếu:

Cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vì thế, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu ("ngày giao dịch không hưởng quyền"). Giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu SJE (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + (i \times \text{PR})}{(1 + i)}$$

Trong đó:

$\text{PPR}(t-1)$	giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền
i	Tỷ lệ vốn tăng
PR	Giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch của cổ phiếu SJE tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu. Theo phương án chào bán dự kiến, giá cổ phiếu bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 13.000 đồng/cổ phiếu, trong đó, tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 4:3, tương ứng tỷ lệ chào bán thêm là 75%, giá cổ phiếu SJE sẽ bị pha loãng.

Giá tham chiếu điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính như sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{20.000 + (75\% \times 13.000)}{1 + 75\%} = 17.000 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

❖ Rủi ro pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS):

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^1}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm}}$$

Khi công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay như kỳ vọng.

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và tăng trưởng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên một cổ phần giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi hoạt động kinh doanh của công ty đạt kết quả tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

❖ Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu có thể sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ giảm.

❖ Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm đi một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán).

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **235.644.929.000 đồng**, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một và/hoặc một số

¹ Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

mục đích sau: (1) Đầu tư vốn vào công ty con, góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng và/ hoặc (2) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình, kế hoạch hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư, số tiền thu được từ đợt chào bán để quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 (một) hoặc nhiều nội dung sử dụng vốn trên căn cứ vào tình hình thực tế chào bán; quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn (nếu có), HĐQT sẽ báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ (gồm chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ), toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.
- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Trong trường hợp cần thiết nhằm đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, căn cứ tình hình thực tế chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời điểm và hoàn thiện thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện các phương án chào bán cổ phiếu; Quyết định phương án, kế hoạch sử dụng vốn tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.
- Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn và xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty; Cân đối nguồn vốn để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Căn cứ vào tình hình thực tế chào bán cổ

phiếu, Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả và lợi ích của cổ đông, Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Trường hợp sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Doanh nghiệp, Công ty tiềm năng khác, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn doanh nghiệp, công ty để đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp; quyết định tỷ lệ góp vốn, giá mua cổ phần, phần vốn góp và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định để hoàn thành nội dung trên.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phiếu (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.
- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty;
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là nội dung phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu HĐQT, VP./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hồng

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024;
- Phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Biên kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 25/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024. (Nội dung chi tiết theo tờ trình số 116/TTr-HĐQT-SJE ngày 13/11/2024 đính kèm).

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền HĐQT Công ty chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nội dung liên quan đến phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoàn thiện bổ sung tài liệu nhằm hiệu chỉnh bộ hồ sơ chào bán và các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ sơ chào bán cổ phiếu của Công ty.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhân: *luy*

- ĐHĐCĐ (đăng website Cty);
- CBTT theo quy định;
- TV HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT


Vũ Trọng Vinh

Số: 116 /TTr-HĐQT-SJE

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2024

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

*Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung
nội dung phương án chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 11

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024;
- Căn cứ công văn số 7201/UBCK-QLCB ngày 18/10/2024 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của SJE.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

I. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung phương án sử dụng số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Phương án sử dụng số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu theo Tờ trình số 16/2024/TTr-HĐQT ngày 23/02/2024 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCD số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024 như sau:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu: 235.644.929.000 đồng. Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 kính trình ĐHĐCD thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn: (1) Đầu tư vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Công ty tiềm năng, (2) Bổ sung nguồn vốn để thanh toán nợ vay ngân hàng.

Chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

STT	Phương án sử dụng vốn	Dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (đồng)	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần
1	Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty CP Thủy điện Phúc Long.	145.000.000.000	Trong Quý I và Quý II/2025
2	Bổ sung nguồn vốn để thanh toán nợ vay ngân hàng. (<i>thanh toán nợ vay Ngân hàng BIDV theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023</i>)	90.644.929.000	Trong Quý I và Quý II/2025
Tổng cộng		235.644.929.000	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình, kế hoạch hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư, số tiền thu được từ đợt chào bán để quyết định chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, quyết định thứ tự phương án sử dụng vốn ưu tiên trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ phương án sử dụng vốn. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh hoặc thay đổi số tiền dự kiến sử dụng cho từng phương án đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất những thay đổi liên quan đến nội dung phương án sử dụng vốn (nếu có).

II. Đầu tư vào Công ty CP Thủy điện Phúc Long (Công ty Phúc Long)

1. Thông tin chính về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty CP Thủy điện Phúc Long
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300727035 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 31/03/2017, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 15/09/2024.
- Trụ sở: Thôn Tổng Vương, xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ hiện tại: 283.000.000.000 đồng, tương ứng 28.300.000 cổ phần. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Số cổ phần đang lưu hành hiện tại: 28.300.000 cổ phần
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung Tuyển - Giám đốc Công ty
- Hình thức Công ty: CTCP chưa đại chúng.

- Cơ cấu cổ đông đến ngày 31/10/2024:

STT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân	19.810.000	198.100.000.000	70,00%
2	Vương Đăng Vinh	5.660.000	56.600.000.000	20,00%
3	Hoàng Văn Khanh	2.830.000	28.300.000.000	10,00%
4	Tổng cộng	28.300.000	283.000.000.000	100%

- Thông tin “Dự án Nhà máy thủy điện Phúc Long” do Công ty Phúc Long là chủ đầu tư:
 - + Chủ đầu tư: Công ty CP Thủy điện Phúc Long
 - + Công suất: 22MW, 2 tổ máy với sản lượng điện lượng bình quân hàng năm theo thiết kế: 87,81 triệu kWh/năm.
 - + Tổng Giá trị đầu tư: 778.920.136.798 đồng
 - + Nhà máy được xây dựng và đã đi vào vận hành tổ máy 01 từ ngày 13/5/2021 và tổ máy 02 ngày 15/06/2021. Sản lượng điện sản xuất được bán cho Tập đoàn điện lực Việt Nam.
 - + Giá bán điện của nhà máy theo thời gian trong ngày và theo mùa trong năm được áp dụng theo Biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công Thương ban hành hàng năm.
 - + Nhà máy thủy điện Phúc Long nằm ở tỉnh Lào Cai - miền Tây Bắc, đây là khu vực có điều kiện thời tiết, địa chất thuận lợi cho phát triển dự án thủy điện. Nhà máy tận dụng tối đa nguồn nước để khai thác tối đa công suất phát điện vào giờ cao điểm. Tại thời điểm triển khai dự án, các chuyên gia tư vấn thiết kế đều đánh giá là dự án có hiệu quả, suất đầu tư tính trên 1MW thấp hơn so với các dự án thủy điện khác có quy mô tương đồng vào cùng thời điểm đầu tư. Nhà máy thủy điện Phúc Long được vay nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Yên Bái, với tổng giá trị hợp đồng là 619.117 tỷ đồng. Thời hạn vay vốn tối đa đến hết ngày 25/11/2036, lãi suất cho vay: đối với lãi suất cho vay 12 tháng đầu tiên lãi suất cố định 6,0%/năm; từ năm thứ hai trở đi lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng theo quy định của Agribank + biên độ cộng margin 2,5% nhưng không thấp hơn mức lãi suất tiền vay theo Quy định của Agribank từng thời điểm. Giai đoạn năm 2024 - 2025 lãi suất vay vốn tín dụng thấp, do vậy mức lãi suất mà dự án được hưởng là như trên lợi thế của Nhà máy.
- Công ty CP Thủy điện Phúc Long hiện đang là cổ đông sở hữu 26% cổ phần của Công ty cổ phần Thủy điện Sen Thượng (“Nhà máy Thủy điện Mô Phí 1”) tại xã Sín Thầu và Sen Thượng, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Thủy điện Mô Phí 1 có Tổng mức đầu tư 636,070 tỷ đồng, công suất lắp máy 15 MW với 2 tổ máy, sản lượng điện trung bình năm 49,7 triệu KWh.
- Thông tin về kết quả kinh doanh năm 2 năm gần nhất của Công ty Phúc Long:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng tài sản	835.279	799.707
2	Vốn điều lệ	283.000	283.000
3	Tổng doanh thu	105.633	89.942
4	Lợi nhuận thuần	(5.026)	(25.476)
5	Lợi nhuận trước thuế	(5.108)	(25.551)
6	Lợi nhuận sau thuế	(5.108)	(25.551)

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2023 Công ty Phúc Long)

- Thông tin về Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty Phúc Long:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025
1	Tổng Doanh thu	89.942	100.735	101.831
2	Lợi nhuận trước thuế	(25.551)	(12.991)	6.428
3	Lợi nhuận sau thuế	(25.551)	(12.991)	6.428

(Nguồn: Kế hoạch Kinh doanh Công ty Phúc Long cung cấp)

2. Phương án đầu tư mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long:

- Tên tổ chức: Công ty CP Thủy điện Phúc Long
- Tên cổ phiếu dự kiến mua: cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Phúc Long
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
- Số cổ phiếu dự kiến mua: 14.503.750 cổ phần
- Giá mua dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá trị giao dịch theo giá mua dự kiến là: 145.037.500.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của SJE tại Công ty Phúc Long hiện tại: 0%
- Số lượng cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi hoàn thành việc mua cổ phần: 14.503.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,25% vốn điều lệ của Công ty Phúc Long.
- Phương thức mua cổ phần: SJE mua cổ phiếu của Công ty Phúc Long từ cổ đông hiện hữu là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân.
- Cơ sở xác định giá mua cổ phiếu:

Để xác định giá mua hợp lý dự kiến cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Phúc Long, HĐQT Công ty đã đàm phán với bên chuyển nhượng cổ phần là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân dựa trên (i) Giá trị sổ sách của Cổ phiếu Công ty Phúc Long, (ii) giá cổ phiếu Công ty Phúc Long theo chứng thư xác định giá và (iii) Đánh giá lợi ích hiện tại và tương lai của Công ty Phúc Long đem lại, tăng năng lực tham gia các dự án năng lượng tái tạo mới trong thời gian tới. Cụ thể:

Theo BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty Phúc Long:

Chỉ tiêu	Ký hiệu	31/12/2023
Vốn chủ sở hữu (đồng)	(1)	261.386.346.983
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	(2)	28.300.000
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	(3) = (1)/(2)	9.236

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2023 Công ty Phúc Long)

Tháng 1/2024, để làm cơ sở tiếp cận, trao đổi và báo cáo Phương án mua cổ phiếu của Công ty Phúc Long, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã ký hợp đồng với Công ty TNHH tư vấn Tài chính và thẩm định giá NVC để thực hiện xác định giá trị cổ phiếu của Công ty Phúc Long. Theo chứng thư thẩm định giá số 300101/2024/CTTĐG-NVC ngày 30/01/2024, giá cổ phiếu của Công ty Phúc Long được xác định là 10.200 đồng/cổ phiếu.

Theo đó, ngày 09/01/2024, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã triển khai đàm phán ký các tài liệu, văn bản thỏa thuận có liên quan về việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Phúc Long từ Công ty cổ phần Năng Lượng An Xuân. Các bên thống nhất thỏa thuận mức giá chuyển nhượng cổ phiếu là 10.000 đồng/CP. Số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng là 14.503.750 cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng: 145.037.500.000 đồng.

Việc đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Thủy điện Phúc Long nhằm thực hiện chủ trương đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Sông Đà 11, góp phần tăng sở hữu của Công ty Sông Đà 11 mang năng lượng theo đúng chiến lược phát triển của Công ty.

- Nguồn vốn để thực hiện giao dịch: dự kiến từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024)
- Bên chuyển nhượng: Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân.
- Mối quan hệ giữa bên chuyển nhượng với SJE: Không

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận: *lưu*

- Cổ đông (đăng web cty);
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT HCTH, Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Trọng Vinh

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024;
- Căn cứ kết quả Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 13/11/2024.



Hôm nay, vào lúc 15h30 ngày 25/11/2024, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Sông Đà 11, Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, số 131 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông Công ty đã tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Sông Đà 11**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500313811 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/09/2004, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 22/03/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, số 131 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 3354 5735

II. THÀNH PHẦN

1. **Chủ tịch HĐQT Công ty:** Ông Vũ Trọng Vinh
2. **Ban kiểm phiếu lấy ý kiến:**
 - Ông Lê Anh Trinh - Thành viên HĐQT - Trưởng ban kiểm phiếu.
 - Ông Hoàng Công Huân - Kế toán trưởng - Thành viên
 - Bà Phạm Thị Dung - Nhân viên Phòng TCKT - Thành viên
3. **Giám sát kiểm phiếu:** Ông Bùi Quang Chung – Trưởng ban kiểm soát
4. **Thư ký ban kiểm phiếu:** Bà Giang Thị Tuyết – Thư ký.

III. MỤC ĐÍCH

Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

IV. NỘI DUNG CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỂ THÔNG QUA

Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 15/03/2024.

(Chi tiết nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Tờ trình số 116/TTr-HDQT-SJE ngày 13/11/2024 đính kèm).

V. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

- Ngày chốt danh sách để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: 06/11/2024
- Tổng số cổ đông của Công ty: 1093 cổ đông.
- Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty: 24.168.711 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 24.168.711 cổ phần.
- Tổng số cổ đông đã được gửi phiếu lấy ý kiến: 1093 cổ đông, tương đương với 24.168.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 01 cổ phần tương đương 01 quyền biểu quyết, tương đương 01 phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 24.168.711 cổ phần, tương ứng 24.168.711 phiếu biểu quyết tương ứng 1093 Phiếu lấy ý kiến.

Tổng số Phiếu lấy ý kiến cổ đông đã phát đi và thu về Công ty đến **15h00** ngày **25/11/2024** như sau:

Stt	Nội dung	Số phiếu lấy ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ%
1	Tổng số phiếu phát ra	1093	24.168.711	24.168.711	100,00
2	Tổng số phiếu thu về, trong đó:	9	17.758.494	17.758.494	73,48
2.1	Số phiếu hợp lệ	9	17.758.494	17.758.494	73,48
2.2	Số phiếu không hợp lệ	0	0	0	0
3	Số phiếu không tham gia biểu quyết	1084	6.410.217	6.410.217	26,52

(Theo danh sách chi tiết đính kèm)

Phương thức gửi phiếu lấy ý kiến: gửi thư qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh; hoặc gửi bản scan vào địa chỉ mail được ghi rõ tại phiếu lấy ý kiến.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024.

Chi tiết nội dung điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty theo Tờ trình số 116/TTr-HĐQT ngày 13/11/2024 đính kèm.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Stt	Nội dung	Số phiếu lấy ý kiến	Số phiếu biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % số phiếu biểu quyết/ tổng số phiếu có quyền biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	1093	24.168.711	24.168.711	100,00
2	Phiếu biểu quyết “Tán thành”	6	13.616.808	13.616.808	56,34
3	Phiếu biểu quyết “Không tán thành”	2	4.116.660	4.116.660	17,03
4	Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	25.026	25.026	0,11
5	Phiếu không hợp lệ	0	0	0	0
6	Số phiếu không tham gia biểu quyết	1084	6.410.217	6.410.217	26,52

Tổng số Phiếu biểu quyết “Tán thành” thông qua nội dung xin ý kiến trên là: 06 Phiếu lấy ý kiến, tương ứng 13.616.808 số phiếu biểu quyết, tỷ lệ 56,34 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

VI. KẾT LUẬN

Căn cứ khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty: “*Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành*”.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

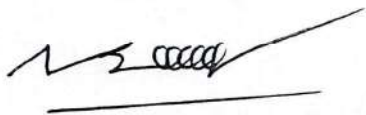
1. Nội dung đạt tỷ lệ tán thành theo quy định và được ĐHĐCĐ thông qua:

Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 với tỷ lệ tán thành 56,34%. (*Chi tiết nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Tờ trình số 116/TTr-HĐQT-SJE ngày 13/11/2024 đính kèm*).

Việc kiểm phiếu kết thúc vào lúc 16h30 cùng ngày.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết này đã được Trưởng Ban kiểm phiếu đọc cho tất cả các thành viên tham gia. Các thành viên Ban kiểm phiếu xác nhận thống nhất toàn bộ nội dung Biên bản kiểm phiếu này và đồng ý ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN BAN
KIỂM PHIẾU**



Hoàng Công Huân

**THÀNH VIÊN BAN
KIỂM PHIẾU**



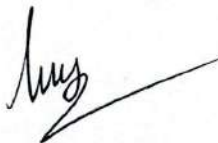
Phạm Thị Dung

**TRƯỞNG BAN
KIỂM PHIẾU**



Lê Anh Trình

THƯ KÝ



Giang Thị Tuyết

**GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BKS**



Bùi Quang Chung

CHỦ TỊCH HĐQT




Vũ Trọng Vinh

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN BẢNG VẤN BÀN ĐỂ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NĂM 2024

(Kèm theo Biên bản kiểm phiếu: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, ngày 25 tháng 11 năm 2024)

TT	Họ và Tên	Số CCCD/HC	Ngày cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu nhận đến 15h ngày 25/11/2024	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu tán thành	Số cổ phiếu không tán thành	Số phiếu không có ý kiến
1	Phạm Đình Trường	038056002928	11/04/2021	Tuấn, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	13.728	13.728	13.728	0	0
2	Lê Quang Huy	026092002410	13/08/2021	Số 36, Tổ 16C, Khu 2 A, P.Nông Trang, TP Việt Trì, Phú Thọ	756.395	756.395	756.395	0	0
3	Phạm Văn Ngự	037055007693	08/07/2022	Đông Nam, đường Trần Duy Hung, P.Trung Hòa, Q. Cầu Đống	33000	33.000	33.000	0	0
4	Đặng Thiên Hưng	052086000380	11/08/2020	79/17 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11	20700	20.700	0	20.700	0
5	Nguyễn Hữu Hải	001058019139	15/03/2021	Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội	25.026	25.026	0	0	25.026
6	Hoàng Xuân Long	048080000612	27/04/2021	668 le van hien- hoa hai- ngu hanh son- da nang	8000	8.000	8.000	0	0
7	Công ty TNHH Đầu tư ENERGY Việt Nam	0110002017	16/02/2023	Vinhomes Riverside 2, Việt Hung, Long Biên, Hà Nội	12.805.580	12.805.580	12.805.580	0	0
8	Tổng Công ty Sông Đà - CTCP	0100105870	20/06/2023	Nhà G10, Số 493 Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	4.095.960	4.095.960	0	4.095.960	0
9	Phạm Văn Chính	225938638	01/02/2018	Lô NV22-10 KDTM Phước Long B, Nha Trang, Khánh Hòa	105	105	105	0	0
10	Tổng cộng				17.758.494	17.758.494	13.616.808	4.116.660	25.026

Tổng số phiếu lấy ý kiến: 1093
 Tổng số phiếu lấy ý kiến gửi lại đến 15h, 25/11/2024
 Số phiếu hợp lệ: 9
 Số phiếu tán thành: 9
 Số phiếu không tán thành: 6
 Số phiếu không có ý kiến: 2

Tương ứng số cổ phần: 9
 Tương ứng số cổ phần: 9
 Tương ứng số cổ phần: 6
 Tương ứng số cổ phần: 2
 Tương ứng số cổ phần: 1

24.168.711 cổ phần, chiếm 100% cổ phần
 17.758.494 cổ phần, chiếm 73,48% cổ phần
 17.758.494 cổ phần, chiếm 73,48% cổ phần
 13.616.808 cổ phần, chiếm 56,34% cổ phần
 4.116.660 cổ phần, chiếm 17,03% cổ phần
 25.026 cổ phần, chiếm 0,11% cổ phần



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 ngày 26/3/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2024; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025.

a. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2024:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2024 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2024		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	
A	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.141.150	2.668.300	2.287.180	2.638.414	98,8%
2	Doanh thu	1.760.727	2.224.118	2.194.119	2.359.678	106%
3	Lợi nhuận trước thuế	63.500	164.500	32.088	181.363	110%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%			
B	ĐẦU TƯ	162.589	238.589	24.610	221.638	92,9%
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	17.589	17.589	15.010	16.068	91,3%
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án năng lượng và các nhà máy sản xuất công nghiệp ...)	145.000	221.000	9.600	205.570	93%

b. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2025:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2025	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.016.564	2.337.070
2	Doanh thu	1.776.648	2.069.647
3	Lợi nhuận trước thuế	72.000	208.048
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	270.100	517.825
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án năng lượng, Dự án Bất động sản Công nghiệp và Bổ sung vốn vào các Công ty con; đầu tư các nhà máy sản xuất công nghiệp ...)	262.100	509.825

Chi tiết có trong Báo cáo số: 165 /2025/BC-HĐQT ngày 04 /3/2025 kèm theo)

Điều 2. Thông qua báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 01/2025/BC-BKS ngày 04/3/2025 kèm theo)

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

(Chi tiết Tờ trình số: 166 /2025/TTr-HĐQT ngày 04/3/2025 đính kèm).

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty mẹ	Đồng	32.088.050.719
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	Đồng	0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty mẹ	Đồng	32.088.050.719
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 trên BCTC Công ty mẹ	Đồng	197.803.667.290
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 trên BCTC Hợp nhất	Đồng	259.454.325.126
6	Trích lập các quỹ	Đồng	155.562.500.000
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	125.062.500.000
6.2	Quỹ khen thưởng cho Người lao động, Quỹ phúc lợi	Đồng	10.000.000.000
6.3	Quỹ khen thưởng Người quản lý điều hành Công ty	Đồng	500.000.000
6.4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Đồng	20.000.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	42.241.167.290

(Ghi chú: Theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính thì Công ty mẹ chỉ được phân phối không vượt quá lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất).

Điều 5. Thông qua Báo cáo quyết toán chi trả tiền thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2024: Năm 2024, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: $(\text{Doanh thu} + \text{lợi nhuận} \times 2)/3$), do đó: Công ty đã tri trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên với số tiền: 1.880.000.000 đồng (Thực hiện theo NQ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024, đối với chức danh Phó chủ tịch HĐQT từ nhiệm từ ngày 19/08/2024 hưởng mức thù lao thành viên HĐQT 10.000.000 đồng/01 tháng).

2. Kế hoạch năm 2025: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2)/3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đồng		45.000.000
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	Đồng	30.000.000	
3	Phó chủ tịch HĐQT	Đồng	25.000.000	
4	Thành viên HĐQT kiêm TGD	Đồng		45.000.000
5	Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
6	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		25.000.000
7	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2)/3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, KSV.

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

(Chi tiết Tờ trình số: 02/2025/TTr-BKS ngày 04/3/2025 đính kèm)

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ 2024 - 2029, đối với Ông Nguyễn Văn Sơn.

(Chi tiết trong Tờ trình số: 169 /TTr-HĐQT ngày 04/3/2025 đính kèm)

Điều 8. Thông qua danh sách nhân sự đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ V (2024- 2029):

- Ông Nguyễn Quang Luân

- Ông Lê Trọng Nghĩa

Điều 9. Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Nguyễn Quang Luân	13.843.223	76,04	Trúng cử

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ 26/03/2025./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC. *luy*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Số: 128 /2024/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 15/03/2024 của ĐHĐCD Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 25/11/2024 của ĐHĐCD Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
3. Mã chứng khoán: SJE
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 24.168.711 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.168.711 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: 18.126.533 cổ phiếu
10. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 181.265.330.000 đồng.
11. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt chào bán: 422.952.440.000 đồng

12. Hình thức chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
13. Giá chào bán: 13.000 đồng/ cổ phiếu.
14. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.
15. Tỷ lệ chào bán: 75% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán. Số lượng cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
16. Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:3 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 4 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 3 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được phân bổ quyền mua.
17. Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định được Công ty thông báo. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
18. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua:
 - Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các đối tượng khác (bao gồm và không giới hạn cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty) với giá chào bán bằng mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu (13.000 đồng/cổ phiếu) đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua thực hiện theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu.
19. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến: theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu.
20. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài: theo quy định của pháp luật và các văn bản pháp lý có liên quan.
21. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:
 - Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua phát sinh được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kết từ ngày kết thúc đợt chào bán.

22. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý I - Quý II/2025. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

23. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán:

Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành và các phòng ban liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Thông qua mục đích chào bán và chi tiết phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024, căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 thống nhất phương án chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau: (1) Đầu tư vốn mua cổ phần, phần vốn góp của Công ty tiềm năng (Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long), (2) Bổ sung nguồn vốn để thanh toán nợ vay ngân hàng.

- Chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long thông qua việc mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân (cổ đông Công ty Phúc Long).	145.000.000.000
2	Thanh toán nợ vay ngân hàng. (<i>Thanh toán khoản vay tại Ngân hàng BIDV – CN Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023</i>)	90.644.929.000
	Tổng cộng	235.644.929.000

- Dự kiến kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

TT	Khoản mục sử dụng vốn	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt chào bán (đồng)			Thời gian dự kiến
		Số tiền sử dụng từ khoản thu phát hành thêm cổ phiếu	Nguồn vốn khác (thu từ hoạt động kinh doanh, nguồn vốn vay, vốn tự có,...)	Tổng cộng	
1	(*) Đầu tư vốn mua cổ	145.000.000.000	37.500.000	145.037.500.000	Trong Quý I và

	phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long				Quý II/2025
2	Thanh toán nợ vay ngân hàng. (Thanh toán khoản vay tại Ngân hàng BIDV – CN Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023)	90.644.929.000	38.011.185.756	128.656.114.756	Trong Quý I và Quý II/2025
	Tổng cộng	235.644.929.000	38.048.685.756	273.693.614.756	

- Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đầu tư và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để chỉ đạo thực hiện, đồng thời cân đối các nguồn vốn hiện có. Trong trường hợp Công ty không chào bán hết cổ phiếu dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ cho toàn bộ mục đích trên, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích theo thứ tự ưu tiên: (1) mua cổ phần của Công ty CP thủy điện Phúc Long, (2) thanh toán các khoản nợ ngân hàng BIDV đến hạn thanh toán. Chủ tịch HĐQT sẽ cân nhắc linh hoạt sử dụng các nguồn tài trợ bổ sung như nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc các nguồn vay khác nhằm bù đắp để thực hiện các mục đích sử dụng vốn nêu trên.

(*) Thông tin về phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long thông qua việc mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân (cổ đông Công ty Phúc Long).

- Tên Công ty: Công ty CP Thủy điện Phúc Long (GCN ĐKDN số: 5300727035 do Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 31/03/2017, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 15/09/2024).
- Trụ sở: Thôn Tổng Vương, xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện
- Vốn điều lệ hiện tại: 283.000.000.000 đồng, tương ứng 28.300.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Phương án mua, nhận chuyển nhượng cổ phần:
 - + Tên cổ phần nhận chuyển nhượng: cổ phần Công ty CP Thủy điện Phúc Long
 - + Số lượng cổ phần dự kiến mua: 14.503.750 cổ phần
 - + Giá mua dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - + Giá trị giao dịch theo giá mua dự kiến là: 145.037.500.000 đồng
 - + Tỷ lệ sở hữu của SJE tại Công ty Phúc Long hiện tại: 0%
 - + Số lượng cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi hoàn thành việc mua cổ phần: 14.503.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,25% vốn điều lệ của Công ty Phúc Long.
 - + Phương thức mua cổ phần: SJE mua cổ phần của Công ty Phúc Long từ cổ đông

hiện hữu là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân

- + Cơ sở xác định giá mua cổ phần: Để xác định giá mua hợp lý dự kiến cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Phúc Long, HĐQT Công ty đã đàm phán với bên chuyển nhượng cổ phần là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân dựa trên (i) Giá trị sổ sách của Cổ phiếu Công ty Phúc Long, (ii) giá cổ phiếu Công ty Phúc Long theo chứng thư xác định giá và (iii) Đánh giá lợi ích hiện tại và tương lai của Công ty Phúc Long đem lại, tăng năng lực tham gia các dự án năng lượng tái tạo mới trong thời gian tới. Giá cổ phiếu chuyển nhượng được các bên thống nhất: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- + Nguồn vốn để thực hiện giao dịch: dự kiến từ nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (*phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHCD ngày 15/03/2024*).
- + Bên chuyển nhượng: Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân.
- + Thời gian dự kiến thực hiện: Trong Quý I và Quý II/2025, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phần tăng vốn.
- + Mối quan hệ giữa bên chuyển nhượng (Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân) với SJE, thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và cổ đông nội bộ của SJE: Không có.

Điều 3. Thông qua Phương án bù đắp thiếu hụt vốn huy động để thực hiện dự án.

Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến chưa đáp ứng được nhu cầu vốn như mục đích ĐHĐCD đã thông qua, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 quyết định phương án bù đắp vốn thiếu hụt như sau:

- Quyết định cân nhắc, điều chỉnh phương án đầu tư, phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quyết định sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác: bằng nguồn vốn vay ngân hàng và/ hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác như vốn kinh doanh, lợi nhuận giữ lại, để bù đắp phần vốn còn thiếu.

Điều 4. Hội đồng quản trị giao cho chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành và các phòng ban liên quan triển khai xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần; thực hiện phân phối cổ phiếu sau khi có Giấy phép chào bán do UBCKNN cấp, báo cáo kết quả chào bán và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn thành việc chào bán theo quy định của pháp luật; Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đúng mục đích, tăng hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh của Công ty; Hoàn thiện thủ tục cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi theo số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết HĐQT số 100/2024/NQ-HĐQT ngày 26/08/2024.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để t/hiện);
- BKS; CBTT;
- Lưu HĐQT *lưu*



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11 không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Theo văn bản số 3445/UBCK-PTTT ngày 8/6/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Sông Đà 11, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 0%.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 06/11/2024, Công ty có 15 cổ đông nước ngoài. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ tại Công ty hiện tại là 106.362 cổ phần, tương đương 0,44 % vốn điều lệ.

Do vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng như sau:

- Đối với cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: Cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm theo tỷ lệ sở hữu tại ngày chốt DSCD thực hiện quyền.

- Đối với cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu chưa phân phối hết), Hội đồng quản trị Công ty cam kết chỉ chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho các đối tượng là các nhà đầu tư trong nước nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại công ty tuân thủ quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty cam kết luôn đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết HĐQT số 101/2024/NQ-HĐQT ngày 26/08/2024.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS; CBTT;
- Lưu HĐQT, VT 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Vũ Trọng Vinh

NGHỊ QUYẾT

V/v: cam kết triển khai niêm yết cổ phiếu sau khi hoàn thành đợt chào bán

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2024./NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua việc ty cam kết thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Điều 2.** Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc, ký các tài liệu liên quan để hoàn thiện việc đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu chào bán thêm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS; CBTT;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Vũ Trọng Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **13** /2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày **24** tháng **02** năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ Công ty

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Sông Đà 11 thống nhất thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) xin phép chào bán, cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ;
2. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 thông qua phương án chào bán cổ phần;
4. Tờ trình số 16/2024/TTr-HĐQT ngày 23/2/2024 về Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024 thông qua bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phần;
6. Tờ trình số 116/TTr-HĐQT-SJE ngày 13/11/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

7. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500313811 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/09/2004, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 22/03/2024).
8. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
9. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 128/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 129/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 về việc thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 130/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 về việc cam kết hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu.
10. Văn bản cam kết về việc triển khai niêm yết cổ phiếu số 121/CV-HĐQT ngày 03/12/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11;
11. Các Báo cáo tài chính của Công ty:
 - Văn bản của Đại diện pháp luật Công ty kiểm toán ủy quyền cho Phó TGD (Bà Vũ Thị Hương Giang) ký các BCTC kiểm toán năm 2022 của SJE;
 - Văn bản của Đại diện pháp luật Công ty kiểm toán ủy quyền cho Phó TGD (Ông Vũ Hoài Nam) ký các BCTC kiểm toán năm 2023 của SJE;
 - Báo cáo tài chính năm 2022 Công ty mẹ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt số 15/2023/KT-AV3-TC;
 - Báo cáo tài chính năm 2022 Hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt số 16/2023/KT-AV3-TC;
 - Báo cáo tài chính năm 2023 Công ty mẹ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt số 16/2024/KT-AV3-TC;
 - Báo cáo tài chính năm 2023 Hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt số 17/2024/KT-AV3-TC;
 - Báo cáo tài chính quý IV năm 2024 Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất được công bố;
12. Hợp đồng dịch vụ tư vấn phát hành cổ phiếu số 70/2023/TVPHCP/IRS-SJE;
13. Văn bản số 2866/BIDV.HKKHDN1 ngày 23/10/2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hoàn Kiếm về việc xác nhận tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
14. Văn bản số 397/2024/CV-SJE ngày 23 tháng 08 năm 2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán;
15. Tài liệu liên quan đến mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:
 - Tài liệu liên quan phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để thanh toán các khoản nợ ngân hàng: Nghị quyết số 98/2023/NQ-HĐQT về thông qua hạn mức vay tín dụng ngắn hạn năm 2023-2024 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh hoàn kiếm, Hợp đồng tín dụng hạn mức số

01/2023/177782/HĐTD giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Sông Đà 11 và các tài liệu liên quan khác;

- Tài liệu liên quan phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để mua phần vốn góp của Công ty cổ phần Thủy điện Phúc Long (Mua phần vốn góp của cổ đông là Công ty cổ phần Năng lượng An Xuân): Văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần Thủy Điện Phúc Long giữa Công ty cổ phần năng lượng An Xuân và Công ty cổ phần Sông Đà 11 và các tài liệu khác liên quan khác.

Điều 2: Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban công ty thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để sửa đổi, bổ sung tài liệu nhằm hiệu chỉnh bộ hồ sơ chào bán và các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (nếu có) trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ sơ chào bán cổ phiếu của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết HĐQT số 137/2024/NQ-HĐQT ngày 31/12/2024.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS; CBTT;
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Trọng Vinh



11/01/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 11

Số: 33./2025/NQ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2025



NGHỊ QUYẾT

(V/v: Điều chỉnh thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết số 128/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.
- Căn cứ kết quả xin ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị tại phiếu xin ý kiến số: 28/2025/PXYK-HĐQT ngày 19 tháng 05 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ tại phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất điều chỉnh thời gian dự kiến sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

- Dự kiến kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

TT	Khoản mục sử dụng vốn	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt chào bán (đồng)			Thời gian dự kiến
		Số tiền sử dụng từ khoản thu	Nguồn vốn khác (thu từ	Tổng cộng	

		phát hành thêm cổ phiếu	hoạt động kinh doanh, nguồn vốn vay, vốn tự có,...)		
1	(*) Đầu tư vốn mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Phúc Long	145.000.000.000	37.500.000	145.037.500.000	Trong Quý III và Quý IV/2025 (*)
2	Thanh toán nợ vay ngân hàng. (Thanh toán khoản vay tại Ngân hàng BIDV – CN Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/177782/HĐTD ngày 18/12/2023)	90.644.929.000	305.526.400.468	396.171.329.468	Trong Quý III và Quý IV/2025 (*)
Tổng cộng		235.644.929.000	305.563.900.468	541.208.829.468	

(*) Thông tin chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 128/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho ông **Lê Anh Trình** – Tổng giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty tổ chức triển khai thực hiện việc thanh toán các hạng mục đã được HĐQT thông qua đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các nội khác của Nghị quyết số 128/2024/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 vẫn còn hiệu lực thi hành.
- Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và các Phòng Ban Công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- BKS; CBTT;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 11**

Nguyễn Quang Luân



10/10

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SÔNG ĐÀ 11

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

(Ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-DHDCĐ ngày 30/9/2023
của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023).

Hà Nội, tháng 9 năm 2023

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

*(Sửa đổi theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ
của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 ngày 30/9/2023)*

Căn cứ:

- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

MỤC LỤC

I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1.	Giải thích thuật ngữ	4
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 3.	Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 4.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động	10
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 5.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	10
Điều 6.	Chứng nhận cổ phiếu.....	11
Điều 7.	Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 8.	Chuyển nhượng cổ phần.....	12
Điều 9.	Thu hồi cổ phần	12
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều 10.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
VI.	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 11.	Quyền của cổ đông	13
Điều 12.	Nghĩa vụ của cổ đông	15
Điều 13.	Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 14.	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 15.	Uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 16.	Thay đổi các quyền	19
Điều 17.	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình và thông báo họp Đại hội.....	19
Điều 18.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19.	Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 20.	Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 21.	Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 22.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 23.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	25
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 24.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 25.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 27.	Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 28.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 29.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	34
Điều 30.	Tổ chức bộ máy quản lý	34
Điều 31.	Cán bộ quản lý và bộ máy quản lý	34

Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	34
Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty	36
IX. BAN KIỂM SOÁT	36
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	36
Điều 35. Thành phần Ban kiểm soát	37
Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát	37
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát	37
Điều 38. Cuộc họp Ban kiểm soát	39
Điều 39. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	39
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	39
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng	39
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	39
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	40
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	41
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	41
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	41
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	41
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 45. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh	42
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	43
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	43
Điều 47. Năm tài chính	43
Điều 48. Chế độ kế toán	43
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	43
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	43
Điều 50. Báo cáo thường niên	44
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	44
Điều 51. Kiểm toán	44
XVII. CON DẤU	44
Điều 52. Con dấu	44
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	44
Điều 53. Chấm dứt hoạt động	44
Điều 54. Thanh lý	45
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	45
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	45
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	46
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	46
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	46
Điều 57. Ngày hiệu lực	46

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, ngày 30 tháng 9 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
 - b. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - c. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - e. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - f. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - g. “Người quản lý doanh nghiệp hoặc cán bộ quản lý” là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - h. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
 - i. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. “Sổ giao dịch chứng khoán” là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
 - n. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 6 Điều 2 Điều lệ này;
 - o. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Sông Đà 11
 - Tên tiếng Anh: Song Da No 11 Joint Stock Company
 - Tên giao dịch: SÔNG ĐÀ 11

- Mã chứng khoán: SJE
- Biểu tượng:



SÔNG ĐÀ 11

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 0243 354 4735
 - Fax: 0243 354 2280
 - E-mail: vanthu.sd11@gmail.com
 - Website: www.songdal1.vn
4. Người đại diện theo Pháp luật:
 - a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty trong các quan hệ pháp luật; đại diện cho Công ty tham gia các quan hệ tổ tụng trước các cơ quan tài phán (gồm: Tòa án, trọng tài và các cơ quan khác có thẩm quyền giải quyết tranh chấp) và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
 - b) Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật.
 - c) Thành phần và phân định trách nhiệm của từng người đại diện theo pháp luật được quy định như sau:
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật thứ nhất.
 - Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật thứ hai.
 - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT dựa trên các nguyên tắc được quy định tại Điều lệ này và Quy chế, quy định của Công ty phân định thẩm quyền chi tiết cho từng Người đại diện theo pháp luật.
 - d) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm:
 - Thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
5. Công ty có thể thành lập Công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi Công ty giải thể theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp hóa chất, khai khoáng	4659
2	Gia công cơ khí: xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí	2592
3	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng, định kỳ cho các nhà máy điện, trạm biến áp, xử lý sự cố bất thường cho các công trình điện; tư vấn chuyên ngành thiết kế hệ thống điện – điện tử và tự động hóa	7120
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, sỏi, đá làm đường và xây dựng	0810
5	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải và dịch vụ du lịch; vận tải hàng hóa đường bộ	4932
6	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh, điện chiếu sáng của các tòa nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp	4321
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Cung cấp, mua bán lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy và hệ thống phòng cháy chữa cháy khác	4663
8	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng lắp ráp: Tủ biến điện công nghiệp cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và cho các dây truyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV	4329
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sở hữu hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động kinh doanh bất động sản; Dịch vụ quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng, khu đô thị và nhà cao tầng	6810
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa	4322
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ	8299

	mặt hàng Nhà nước cấm). Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng và công nghệ xây dựng	
12	Xây dựng công trình thủy	4291
13	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh bia (bia tươi, bia hơi, bia chai và bia hộp); Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động SXKD khi có đủ điều kiện	1103
14	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16	Xây dựng công trình điện	5221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Truyền tải và phân phối điện Quản lý vận hành phân phối điện nước cho các công trình; quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy nước khu công nghiệp và đô thị; quản lý vận hành kinh doanh bán điện; Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm	3512
20	Sản xuất điện	3511
21	Hoạt động dịch vụ khác liên quan đến vận tải: Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp, xuất nhập khẩu ủy thác các loại: vật tư, thiết bị, phương tiện, nguyên vật liệu, sắt thép, xăng dầu, hàng tiêu dùng	5229
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chỉ gồm các ngành nghề sau: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh; kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; kinh doanh kho bãi sử dụng vào việc chứa container (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật)	5210
23	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác lọc nước phục vụ công nghiệp sinh hoạt	3600
24	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nguyên liệu rắn khác; - Bán buôn dầu thô; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4661
25	Sản xuất than cốc	1910
26	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ bốc xúc, san lấp, vận chuyển than và đất đá	5224

27	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng nhà các loại	4101
28	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng	4102
29	Xây dựng công trình đường sắt	4211
30	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212
31	Xây dựng công trình công ích khác.	4229
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cảng như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời, - Xây dựng đường dây và trạm biến áp. - Xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
33	Phá dỡ	4311
34	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước;	7110

	- Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Khảo sát xây dựng, Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất, địa chất công trình; (Điều 91 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng; - Kiểm định xây dựng (Điều 1 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021) - Tư vấn giám sát thi công các công trình điện (bao gồm nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp) (Khoản 7, Điều 6, Nghị định 08/2018/NĐ-CP) - Thiết kế, giám sát thi công, quản lý công trình thủy lợi (Luật Thủy lợi 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017)	
36	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
37	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ phát điện: Gỗ viên nén.	1629
38	Đúc sắt, thép	2431
39	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: kinh doanh Cột thép, cột hình, cột đơn, ly tâm	4662
40	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
41	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
42	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
44	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
45	Đúc kim loại màu	2432
46	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

47	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
48	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
49	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Kinh doanh vật tư phụ liệu ngành điện: Cáp điện các loại, Xúc cách điện các loại. Buôn bán thiết bị điện cấp điện áp: 110, 220, 500kv; Thiết bị điện 22, 35Kv, hạ thế	4659

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; Tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động;
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của toàn Công ty;
- Đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết hoặc tiến hành kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và sau khi được đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu bất kỳ hoạt động kinh doanh nào nêu trên là hoạt động kinh doanh có điều kiện thì Công ty chỉ tiến hành hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đó sau khi được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.
3. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc thu hẹp hoặc mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 241.687.110.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, một trăm mười nghìn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 241.687.111 cổ phần (Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm mười một cổ phần) với mệnh giá một (01) cổ phần là 10.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn đồng chẵn).
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau:

- a. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của họ trong công ty và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;
 - c. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định chi tiết tại Điều lệ này.
 4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.
 6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
 7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
 8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần.
Đề nghị cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới phải có nội dung cam đoan như sau:
 - a. Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp

bị mất phải cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ nộp lại Công ty để tiêu hủy;

- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó.
 - b. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này.
3. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu phát hành, thời điểm phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.
4. Đại hội đồng cổ đông quyết định về loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền. Việc biểu quyết thông qua nghị quyết về chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 148 của Luật Doanh nghiệp và theo quy định tại Điều lệ này;
5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng Nghị quyết và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.
7. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
3. Trong trường hợp cổ đông là cá nhân bị chết hoặc mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của cổ đông đó được Công ty thừa nhận là những người duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết hoặc mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà cổ đông đó nắm giữ.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc

không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Việc thu hồi này sẽ bao gồm khoản cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5, 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty, được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (mức lãi suất tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn bằng VND tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
 - a. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo ra cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau và đều được đối xử công bằng.
 - b. Được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật;
 - c. Cổ phần phổ thông có thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Có đầy đủ các quyền theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều này;
 - b. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định ở điểm dưới đây. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành.
 - Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau:
 - + Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - + Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - + Gửi phiếu biểu quyết tới cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
 - c. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - e. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - f. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên, địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 34.
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm

cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- f. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- g. Các quyền khác được quy định của pháp luật.
- 4. Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty.
- 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa qua thư, fax, thư điện tử. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
- 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
- 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
- 5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
- 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia

hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số lượng thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Ban kiểm soát công ty yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị công ty hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ